

Số: 128/KL-UBND

Krông Pa, ngày 22 tháng 10 năm 2019

KẾT LUẬN THANH TRA
Thanh tra việc đầu tư, xây dựng các công trình đường
giao thông nông thôn tại UBND 14 xã, thị trấn

Ngày 22 tháng 2 năm 2019, Chủ tịch UBND huyện Krông Pa ban hành Quyết định số: 42/QĐ-UBND, về việc thanh tra việc đầu tư, xây dựng các công trình đường giao thông nông thôn tại UBND 14 xã, thị trấn;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số: 32/BC-ĐTTr, ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Đoàn thanh tra huyện,

Ngày 26/9/2019, UBND huyện ban hành Thông báo số 118/TB-UBND. Về việc ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện, tại cuộc họp thông qua dự thảo Báo cáo kết quả thanh tra đầu tư, xây dựng các công trình đường giao thông nông thôn tại UBND 14 xã, thị trấn.

Chủ tịch UBND huyện Krông Pa Kết luận như sau:

I. Khái quát, đặc điểm tình hình:

Trong những năm qua Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương và ban hành nhiều chính sách ưu tiên phát triển các chương trình, mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020 như: Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; Chương trình 135 đầu tư làm đường giao thông nông thôn bằng hình thức Nhà nước và Nhân dân cùng làm....

Nhìn chung, qua thời gian thực hiện những chủ trương trên; cơ sở hạ tầng của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã được cải thiện đáng kể, các tuyến đường giao thông nội thôn, liên xã đã được thông suốt kết nối giao thương hàng hóa với các vùng, thuận lợi cho việc đi lại, nâng cao được mức sống của nhân dân trên địa bàn. Trung tâm hành chính của các xã, thị trấn đều được đầu tư khang trang, khởi sắc; đã làm thay đổi đáng kể cho sự phát triển kinh tế nói chung và huyện Krông Pa nói riêng. Đó là những chủ trương đúng đắn, kịp thời góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, xóa đói giảm nghèo, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trên địa bàn huyện.

Trong 02 năm, năm 2017 và năm 2018 UBND huyện đã phân cấp giao cho UBND các xã, thị trấn làm chủ đầu tư 55 công trình và hạng mục công trình, với tổng mức vốn là: 50.985.242.149 đồng. Trong đó: năm 2017 đầu tư 24 công trình, tổng mức vốn là: 25.866.738.000 đồng; năm 2018 đầu tư 31 công trình, tổng mức vốn là: 25.118.504.149 đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

II. Kết quả thanh tra tại các xã, thị trấn:

1. UBND thị trấn Phú Túc:

1.1. Kiểm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán:

- Năm 2017 thực hiện thi công 01 công trình và hạng mục công trình, vốn đầu tư là: 1.080.000.000 đồng; tổng giá trị thanh toán, quyết toán là: 1.080.000.000 đồng.

- Năm 2018 thực hiện thi công 01 công trình và hạng mục công trình, vốn đầu tư là: 421.000.000 đồng; tổng giá trị được thanh toán, quyết toán là: 421.000.000 đồng.

* Quy cách xây dựng đường giao thông được lập: chiều dài toàn tuyến X mặt đường bê tông (năm 2017 lập 3,0m, năm 2018 lập 3,5m) X độ dày bê tông 18 cm.

1.2. Kiểm tra thực tế tại 02 công trình:

Trên cơ sở hồ sơ, dự toán, thiết kế công trình. Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra đo đạc chiều dài toàn tuyến; bề rộng mặt đường và thực hiện khoan lỗ để kiểm tra độ dày bê tông, đồng thời xác định khối lượng bê tông được thi công tại các công trình cụ thể như sau:

- Công trình năm 2017:

+ Đường giao thông tổ dân phố 5: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán là 1.190,6m; mặt đường bê tông đủ 3,0m; khoan mũi 01 độ dày 18cm; khoan mũi 02 độ dày 16cm; khoan mũi 03 độ dày 17cm;

- Công trình năm 2018:

+ Đường giao thông TDP 13: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán là 364m; mặt đường bê tông đủ 3,5m; khoan mũi 01 độ dày 15cm; khoan mũi 02 độ dày 18cm.

Như vậy, qua kết quả kiểm tra thực tế. Đoàn xác định việc thi công độ dày bê tông tại một số vị trí không đảm bảo, không đúng với hồ sơ dự toán được duyệt. Qua tính toán khối lượng thi công. UBND thị trấn Phú Túc nghiệm thu, thanh toán vượt khối lượng thực tế thi công; và thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT đối với nhà nước chưa đúng và đủ cho nên cần phải truy thu. Tổng số tiền phải thu hồi là **64.308.000đ (Sáu mươi bốn triệu, ba trăm lẻ tám ngàn đồng)**. Trong đó:

+ Thiếu khối lượng theo dự toán: 33.173.409 đồng;

+ Truy thu thuế GTGT nộp thiếu năm 2017 và năm 2018: 31.134.591 đồng;

- Các hạng mục khác cơ bản đảm bảo đúng theo hồ sơ dự toán công trình;

(có phụ lục 1 chi tiết kèm theo).

*** Xác định các sai phạm:**

Qua kiểm tra hồ sơ và việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Lãnh đạo UBND thị trấn Phú Túc. UBND huyện xác định các lỗi vi phạm như sau:

- Chủ đầu tư, Ban quản lý thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo thị trấn chậm lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình theo quy định (chậm 02 tháng từ thời điểm thanh tra); Hiện tại 02 công trình chưa thực hiện quyết toán (01 công trình năm 2017 điều chỉnh sang năm 2018 và 01 công trình năm 2018).

- Có 02 công trình không thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu như: không niêm yết thông báo công khai gói thầu để cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, nhóm thợ trên địa bàn biết (Quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính Phủ).

- Các công trình không lập phụ lục hợp đồng kèm theo là không đúng với quy định tại khoản 6, Điều 2, Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định về chi tiết Hợp đồng xây dựng.

- Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thị trấn Phú Túc chưa thực hiện hết chức trách, nhiệm vụ giám sát trong quá trình thi công công trình dẫn đến khối lượng thi công thiếu. Trách nhiệm này thuộc về ông Lê Văn Thoát - Trưởng ban Giám sát cộng đồng thị trấn Phú Túc.

2. UBND xã Phú Cần:

- Năm 2017 thực hiện thi công 02 công trình và hạng mục công trình, vốn đầu tư là: 2.430.000.000 đồng; tổng giá trị được thanh toán, quyết toán là: 2.428.356.784 đồng.

- Năm 2018 thực hiện thi công 03 công trình và hạng mục công trình, vốn đầu tư là: 2.782.000.000 đồng; tổng giá trị được thanh toán, quyết toán là: 2.782.000.000 đồng.

* Quy cách xây dựng đường giao thông được lập: chiều dài toàn tuyến X mặt đường bê tông (năm 2017 lập 3,0m, năm 2018 lập 3,5m) X độ dày bê tông 18 cm.

2.2. Kết quả kiểm tra thực tế tại 05 công trình:

Trên cơ sở hồ sơ, dự toán, thiết kế công trình. Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra đo đạc chiều dài toàn tuyến, bề rộng mặt đường và thực hiện khoan lỗ để kiểm tra độ dày bê tông, đồng thời xác định khối lượng bê tông được thi công tại các công trình cụ thể như sau:

- Công trình năm 2017:

+ Đường giao thông buôn Mlah: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán là 798m; mặt đường bê tông đủ 3,0m; khoan mũi 01 độ dày 12cm; khoan mũi 02 độ dày 17cm; không giấy dầu;

+ Đường giao thông nội thôn Hưng Hà: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán là 1.757m; mặt đường bê tông đủ 3,0m; khoan mũi 01 độ dày 18cm, khoan mũi 02 độ dày 16cm; không giấy dầu;

- Công trình năm 2018:

+ Đường giao thông nội thôn Đông Hưng: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán là 384m; mặt đường bê tông đủ 3,5m; khoan mũi 01 độ dày 18cm; có giấy dầu;

+ Đường giao thông thôn Bình Minh: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán là 1.059m; mặt đường bê tông đủ 3,5m; khoan mũi 01 độ dày 18cm; có giấy dầu;

+ Đường giao thông buôn Mlah: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán là 903m; mặt đường bê tông đủ 3,5m; khoan mũi 01 độ dày 16cm; khoan mũi 02 độ dày 18cm; không giấy dầu;

Như vậy, qua kết quả kiểm tra thực tế. Đoàn xác định việc thi công độ dày bê tông tại một số vị trí không đảm bảo, không đúng với hồ sơ dự toán được duyệt. Qua tính toán khối lượng thi công, UBND xã Phú Cần nghiệm thu, thanh toán vượt khối lượng thực tế thi công; và thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT đối với nhà nước chưa đúng và đủ cho nên cần phải truy thu. Tổng số tiền phải thu hồi là **429.945.000 đồng (Bốn trăm hai mươi chín triệu, chín trăm bốn mươi lăm ngàn đồng)**. Trong đó:

+ Thiếu khối lượng theo dự toán: 312.485.206 đồng;

+ Truy thu thuế GTGT nộp thiếu năm 2017 và năm 2018: 117.459.794 đồng;

- Các hạng mục khác cơ bản đảm bảo đúng theo hồ sơ dự toán công trình;

(có phụ lục 2 chi tiết kèm theo).

*** Xác định các sai phạm:**

Qua kiểm tra hồ sơ và việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Lãnh đạo UBND xã Phú Cần. UBND huyện xác định các lỗi vi phạm như sau:

- Có 05 công trình không thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu như: không niêm yết thông báo công khai gói thầu để các cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, nhóm thợ trên địa bàn biết (Quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính Phủ).

- Các công trình không có phụ lục hợp đồng kèm theo là trái quy định tại khoản 6, điều 2, Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định về chi tiết về Hợp đồng xây dựng (đường giao thông nội thôn Bình Minh và Đông Hưng);

- Các công trình năm 2018, chủ đầu tư, Ban quản lý dự án xã chậm lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình (chậm 02 tháng từ thời điểm thanh tra);

- UBND xã không vận động nhân dân tham gia đóng góp vốn theo đúng chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

- Ban giám sát đầu tư của cộng đồng xã chưa thực hiện hết chức trách, nhiệm vụ giám sát trong quá trình thi công công trình dẫn đến khối lượng thi công thiếu. Trách nhiệm này thuộc về ông Rơ Ô Phối -Trưởng ban GSCĐ xã.

3. UBND xã Chư Ngọc:

3.1. Kiểm tra hồ sơ thanh, quyết toán:

- Năm 2017 thực hiện thi công 01 công trình và hạng mục công trình, vốn đầu tư là: 1.620.000.000 đồng; tổng giá trị được thanh toán, quyết toán là: 1.619.947.021 đồng.

- Năm 2018 thực hiện thi công 02 công trình và hạng mục công trình, vốn đầu tư là: 1.046.000.000 đồng; tổng giá trị được thanh toán là: 1.035.992.000 đồng.

* Qui cách xây dựng đường giao thông được lập: chiều dài toàn tuyến X mặt đường bê tông (năm 2017 lập 3,0m, năm 2018 lập 3,5m) X độ dày bê tông 18 cm.

3.2. Kiểm tra thực tế tại 03 công trình:

Trên cơ sở hồ sơ, dự toán, thiết kế công trình. Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra đo đạc chiều dài toàn tuyến, bề rộng mặt đường và thực hiện khoan lỗ để kiểm tra độ dày bê tông, đồng thời xác định khối lượng bê tông được thi công tại các công trình cụ thể như sau:

- Công trình năm 2017:

+ Đường giao thông liên thôn buôn Sai - buôn thứ: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán là 1.767,4m; mặt đường bê tông đủ 3,0m; Khoan mũi 01 độ dày 12cm; khoan mũi 02 và khoan mũi 03 độ dày 18cm; không giấy dầu.

- Công trình năm 2018:

+ Đường Giao thông nội thôn buôn Sai: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán là 674m; mặt đường bê tông đủ 3,5m; khoan mũi 01 độ dày 18cm; có giấy dầu;

+ Đường giao thông buôn Sai: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán là 185m; mặt đường bê tông đủ 3,5m; khoan mũi 01 độ dày 17cm; không giấy dầu;

Như vậy, qua kết quả kiểm tra thực tế. Đoàn xác định việc thi công độ dày bê tông tại một số vị trí không đảm bảo, không đúng với hồ sơ dự toán được duyệt. Qua tính toán khối lượng thi công, UBND xã Chư Ngọc nghiệm thu, thanh toán vượt khối lượng thực tế thi công; và thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT đối với nhà nước chưa đúng và đủ cho nên cần phải truy thu. Tổng số tiền phải thu hồi là: **215.422.000 đồng (Hai trăm mười lăm triệu, bốn trăm hai mươi hai ngàn đồng)**. Trong đó:

+ Thiếu khối lượng theo dự toán: 172.494.394 đồng;

+ Truy thu thuế GTGT nộp thiếu năm 2017 và năm 2018: 42.927.606 đồng;

- Các hạng mục khác cơ bản đảm bảo đúng theo hồ sơ dự toán công trình;

(có phụ lục 3 kèm theo).

*** Xác định các sai phạm:**

Qua kiểm tra hồ sơ và việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Lãnh đạo UBND xã Chư Ngọc. UBND huyện xác định các lỗi vi phạm như sau:

- Hiện tại 03 công trình chưa thực hiện quyết toán (có 01 công trình năm 2017 điều chỉnh sang năm 2018 và 02 công trình năm 2018).

- Có 03 công trình không thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu như: không niêm yết thông báo công khai gói thầu để các cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, nhóm thợ trên địa bàn biết (Quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính Phủ).

- Các công trình không có phụ lục hợp đồng kèm theo là trái quy định tại khoản 6, Điều 2, Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định về chi tiết về Hợp đồng xây dựng.

- UBND xã không vận động nhân dân tham gia đóng góp vốn theo đúng chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

- Ban giám sát đầu tư của cộng đồng xã chưa thực hiện hết chức trách, nhiệm vụ giám sát trong quá trình thi công công trình dẫn đến khối lượng thi công thiếu. Trách nhiệm này thuộc về ông Nguyễn Mạnh Hùng -Trưởng ban GSCĐ xã.

4. UBND xã Chư Rẫy:

4.1. Kiểm tra hồ sơ thanh, quyết toán:

- Năm 2017 thực hiện thi công 01 công trình và hạng mục công trình, vốn đầu tư là: 1.620.000.000 đồng; tổng giá trị được thanh toán, quyết toán là: 1.619.992.000 đồng.

- Năm 2018 thực hiện thi công 03 công trình và hạng mục công trình, vốn đầu tư là: 2.124.507.000 đồng; tổng giá trị được thanh toán, quyết toán là: 2.116.967.000 đồng.

- * Quy cách xây dựng đường giao thông được lập: chiều dài toàn tuyến X mặt đường bê tông (năm 2017 lập 3,0m, năm 2018 lập 3,5m) X độ dày bê tông 18 cm.

4.2. Kiểm tra thực tế tại 04 công trình:

Trên cơ sở hồ sơ, dự toán, thiết kế công trình. Đoàn thanh tra tiến hành đo đạc chiều dài toàn tuyến, bề rộng mặt đường và thực hiện khoan lỗ để kiểm tra độ dày bê tông, đồng thời xác định khối lượng bê tông thi công tại các công trình cụ thể như sau:

- Công trình năm 2017:

- + Đường giao thông nội thôn H’lang; chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán là 1.788m; mặt đường bê tông đủ 3,0m; khoan mũi 01 độ dày 15cm, khoan mũi 02 độ dày 16cm, khoan mũi 03 độ dày 12cm, khoan mũi 04 độ dày 17cm, khoan mũi 05 độ dày 21cm.

- Công trình năm 2018:

- + Đường giao thông buôn Du (vốn 135): đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán là 369m; mặt đường bê tông đủ 3,5m; khoan mũi 01 độ dày 18cm, không giấy dầu;

- + Đường giao thông buôn Du (vốn nông thôn mới): đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán là 793m; mặt đường bê tông đủ 3,5m; khoan mũi 01 độ dày 18cm, không có giấy dầu;

- + Đường giao thông buôn Du (vốn ngân sách xã): đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán là 545m; mặt đường bê tông đủ 3,5m; khoan mũi 01 độ dày 17cm, không có giấy dầu;

Như vậy, qua kết quả kiểm tra thực tế. Đoàn xác định việc thi công độ dày bê tông tại một số vị trí không đảm bảo, không đúng với hồ sơ dự toán được duyệt. Qua tính toán khối lượng thi công. UBND xã Chư Rằm nghiệm thu, thanh toán vượt khối lượng thực tế thi công; chưa thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT đối với nhà nước và thực hiện chưa đúng và đủ cho nên cần phải truy thu. Tổng số tiền phải thu hồi là: **197.406.940đ (Một trăm chín mươi bảy triệu, bốn trăm lẻ sáu ngàn)**. Trong đó:

- + Thiếu khối lượng theo dự toán: 149.177.131 đồng;
- + Truy thu thuế GTGT nộp thiếu năm 2017: 48.229.809 đồng;
- Chưa nộp thuế GTGT các công trình năm 2018: 120.115.060 đồng;
- Các hạng mục khác cơ bản đảm bảo đúng theo hồ sơ dự toán công trình;
(có phụ lục 4 kèm theo).

*** Xác định các sai phạm:**

Qua kiểm tra hồ sơ và việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Lãnh đạo UBND xã Chư Rằm. UBND huyện xác định các lỗi vi phạm như sau:

- Có 04 công trình không thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu như: không niêm yết thông báo công khai gói thầu để các cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, nhóm thợ trên địa bàn biết (Quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính Phủ).

- Chủ đầu tư không ban hành Quyết định thành lập tổ thẩm định hồ sơ xây dựng công trình, hồ sơ hoàn công (tại 2 công trình);

- Các công trình năm 2018 chủ đầu tư, BQL dự án xã chậm lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư xây dựng theo quy định (chậm 02 tháng tính từ thời điểm thanh tra);

- UBND xã không vận động nhân dân tham gia đóng góp vốn theo đúng chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

- Ban giám sát đầu tư của cộng đồng xã chưa thực hiện hết chức trách, nhiệm vụ giám sát trong quá trình thi công công trình, dẫn đến khối lượng thi công thiếu. Trách nhiệm này thuộc về bà Trần Thị Đượm -Trưởng ban, ông Phạm Văn Kiểm phó ban GSCĐ xã.

5. UBND xã Ia Rсай:

5.1. Kiểm tra hồ sơ thanh, quyết toán:

- Năm 2017 thực hiện thi công 01 công trình và hạng mục công trình, vốn đầu tư là: 1.620.000.000 đồng; tổng giá trị được thanh toán, quyết toán là: 1.580.739.000 đồng.

- Năm 2018 thực hiện thi công 02 công trình và hạng mục công trình, vốn đầu tư là: 2.639.000.000 đồng; tổng giá trị được thanh toán, quyết toán là: 2.638.599.000 đồng.

* Quy cách xây dựng đường giao thông được lập: chiều dài toàn tuyến X mặt đường bê tông (năm 2017 lập 3,0m, năm 2018 lập 3,5m) X độ dày bê tông 18 cm.

5.2. Kiểm tra thực tế tại 03 công trình:

Trên cơ sở hồ sơ, dự toán, thiết kế công trình. Đoàn thanh tra tiến hành đo đạc chiều dài toàn tuyến, bề rộng mặt đường và thực hiện khoan lỗ bê tông để kiểm tra độ dày, đồng thời xác định khối lượng bê tông thi công tại các công trình cụ thể như sau:

- Công trình năm 2017: Đường Giao thông buôn Sai và buôn Chư Jú: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán là 1.856m; mặt đường bê tông đủ 3,0m khoan mũi 01 độ dày 18cm, khoan mũi 02 độ dày 18cm; không giấy dầu;

- Công trình năm 2018:

+ Đường giao thông buôn Oi Kia: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán là 1.218m; mặt đường bê tông đủ 3,5m; khoan mũi 01, khoan mũi 02 độ dày 18cm; khoan mũi 03 độ dày 12cm, có giấy dầu; khoan mũi 04, khoan mũi 05 độ dày 14cm, không giấy dầu;

+ Đường giao thông buôn Kinh (06 nhánh): đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán là 894m; mặt đường bê tông đủ 3,5m; khoan mũi 01 và khoan mũi 02 độ dày 18cm, không giấy dầu; khoan mũi 03 độ dày 18cm, có giấy dầu;

Như vậy, qua kết quả kiểm tra thực tế. Đoàn xác định việc thi công độ dày bê tông tại một số vị trí không đảm bảo, không đúng với hồ sơ dự toán được duyệt. Qua tính toán khối lượng thi công. UBND xã Ia Rsaï nghiệm thu, thanh toán vượt khối lượng thực tế thi công; chưa thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT đối với nhà nước và thực hiện chưa đúng và đủ cho nên cần phải truy thu. Tổng số tiền phải thu hồi là: **137.697.000 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu, sáu trăm chín mươi bảy ngàn đồng)**. Trong đó:

+ Thiếu khối lượng theo dự toán: 101.115.696 đồng;

+ Truy thu thuế GTGT nộp thiếu năm 2017: 36.581.209 đồng;

- Chưa nộp thuế GTGT các công trình năm 2018: 165.091.095 đồng;

- Các hạng mục khác cơ bản đảm bảo đúng theo hồ sơ dự toán công trình;

(có phụ lục 5 kèm theo)

*** Xác định các sai phạm:**

Qua kiểm tra hồ sơ và việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Lãnh đạo UBND xã Ia Rsaï. UBND huyện xác định các lỗi vi phạm như sau:

- Có 03 công trình không thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu như: không niêm yết thông báo công khai gói thầu để các cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, nhóm thợ trên địa bàn biết (Quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính Phủ).

- Chủ đầu tư không ban hành Quyết định thành lập tổ thẩm định hồ sơ xây dựng công trình, hồ sơ hoàn công (tại 2 công trình);

- Các công trình năm 2018 chủ đầu tư, ban quản lý dự án xã chậm lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư xây dựng theo quy định (chậm 02 tháng từ thời điểm thanh tra);

- UBND xã không vận động nhân dân tham gia đóng góp vốn theo đúng chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

- Ban giám sát đầu tư của cộng đồng xã chưa thực hiện hết chức trách, nhiệm vụ giám sát trong quá trình thi công công trình, dẫn đến khối lượng thi công thiếu. Trách nhiệm này thuộc về ông Rah Lan Nít-Trưởng ban, ông Rơ Ô Phi Phó ban GSCĐ xã.

6. UBND xã Chư Drăng:

6.1. Kiểm tra hồ sơ thanh, quyết toán:

- Năm 2017 thực hiện thi công 02 công trình và hạng mục công trình, vốn đầu tư là: 1.380.000.000 đồng; tổng giá trị được thanh toán, quyết toán là: 1.379.997.000 đồng.

- Năm 2018 thực hiện thi công 03 công trình và hạng mục công trình, vốn đầu tư là: 2.639.000.000 đồng; tổng giá trị được thanh toán, quyết toán là: 2.639.000.000 đồng.

* Qui cách xây dựng đường giao thông được lập: chiều dài toàn tuyến X mặt đường bê tông (năm 2017 lập 3,0m, năm 2018 lập 3,5m) X độ dày bê tông 18 cm.

6.2. Kiểm tra thực tế tại 05 công trình:

Trên cơ sở hồ sơ, dự toán, thiết kế công trình. Đoàn thanh tra tiến hành đo đạc chiều dài toàn tuyến, bề rộng mặt đường và thực hiện khoan lỗ bê tông để kiểm tra độ dày, đồng thời xác định khối lượng bê tông thi công tại các công trình cụ thể như sau:

- Công trình năm 2017:

+ Đường giao thông nội thôn buôn Chai: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán là 1.285m; mặt đường bê tông đủ 3,0m; khoan mũi 01 độ dày 12cm; khoan mũi 02 độ dày 15cm; khoan mũi 03 độ dày 12cm; không giấy dầu;

+ Đường giao thông nội thôn Đồng Tỉnh: đo chiều dài toàn tuyến thi công thiếu là: 106 m; mặt đường bê tông đủ 3,0m; khoan mũi 01 độ dày 17cm; khoan mũi 02 độ dày 17cm; không giấy dầu.

- Công trình năm 2018:

+ Đường giao thông buôn H'Liên: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán là 429,5m; mặt đường bê tông đủ 3,5m; khoan mũi 01 và khoan mũi 02 độ dày đủ 18cm; có giấy dầu.

+ Đường giao thông buôn Hưng Phú: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán là 903,6m; mặt đường bê tông đủ 3,5m; khoan mũi 01 và khoan mũi 02 độ dày đủ 18cm; có giấy dầu.

+ Đường giao thông buôn Chai: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán là 792m; mặt đường bê tông đủ 3,5m; khoan mũi 01 và khoan mũi 02 độ dày đủ 18cm; không có giấy dầu.

Như vậy, qua kết quả kiểm tra thực tế. Đoàn xác định việc thi công độ dày bê tông tại một số vị trí không đảm bảo, không đúng với hồ sơ dự toán được duyệt. Qua tính toán khối lượng thi công. UBND xã Chư Đăng nghiệm thu, thanh toán vượt khối lượng thực tế thi công; chưa thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT đối với nhà nước và thực hiện chưa đúng và đủ cho nên cần phải truy thu. Tổng số tiền phải thu hồi là **419.507.000 đồng (Bốn trăm mười chín triệu, năm trăm lẻ bảy ngàn đồng).**

Trong đó:

+ Thi công thiếu khối lượng so với dự toán: 387.200.647 đồng;

+ Truy thu thuế GTGT nộp thiếu năm 2017: 32.305.935 đồng;

- Chưa nộp thuế GTGT các công trình năm 2018: 195.287.418 đồng;

- Các hạng mục khác cơ bản đảm bảo đúng theo hồ sơ dự toán công trình;

(có phụ lục 6 kèm theo).

*** Xác định các sai phạm:**

Qua kiểm tra hồ sơ và việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Lãnh đạo UBND xã Chư Đăng. UBND huyện xác định các lỗi vi phạm như sau:

- Hiện tại có 02 công trình năm 2017 đã được quyết toán 03 công trình năm 2018 chủ đầu tư, ban quản lý dự án xã chậm lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư theo quy định.

- Có 05 công trình không thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu như: không niêm yết thông báo công khai gói thầu để các cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, nhóm thợ trên địa bàn biết (Quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính Phủ).

- Các công trình không ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Quyết định thành lập tổ thẩm định; hồ sơ hoàn công (03 công trình năm 2018);

- UBND xã không vận động nhân dân tham gia đóng góp vốn theo đúng chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

- Ban giám sát đầu tư của cộng đồng xã chưa thực hiện hết chức trách, nhiệm vụ giám sát trong quá trình thi công công trình, dẫn đến khối lượng thi công thiếu. Trách nhiệm này thuộc về ông Ksor Krông -Trưởng ban GSCĐ xã, bà Ngô Thị Bé- Phó ban GSCĐ xã.

7. UBND xã Đất Bằng:

7.1. Kiểm tra hồ sơ thanh, quyết toán:

- Năm 2017 thực hiện thi công 01 công trình và hạng mục công trình, vốn đầu tư là: 1.620.000.000 đồng; tổng giá trị được thanh toán, quyết toán là: 1.619.892.000 đồng.

- Năm 2018 thực hiện thi công 02 công trình và hạng mục công trình, vốn đầu tư là: 2.639.000.000 đồng; tổng giá trị được thanh toán, quyết toán là: 2.639.000.000 đồng.

* Quy cách xây dựng đường giao thông được lập: chiều dài toàn tuyến X mặt đường bê tông (năm 2017 lập 3,0m, năm 2018 lập 3,5m) X độ dày bê tông 18 cm.

7.2. Kiểm tra thực tế tại 03 công trình:

Trên cơ sở hồ sơ, dự toán, thiết kế công trình. Đoàn thanh tra tiến hành đo đạc chiều dài toàn tuyến, bề rộng mặt đường và thực hiện khoan lỗ bê tông để kiểm tra độ dày, đồng thời xác định khối lượng bê tông thi công tại các công trình cụ thể như sau:

- Công trình năm 2017:

+ Đường giao thông nội thôn buôn Ma Lông; đo chiều dài toàn tuyến thi công thiếu là 17,14m, mặt đường bê tông đủ 3,0m; khoan mũi 01 độ dày 17cm, có giấy bạc; khoan mũi 02 độ dày 17cm, không giấy bạc;

- Công trình năm 2018:

+ Đường giao thông buôn Ma Giai: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 909m; mặt đường bê tông đủ 3,5m; khoan mũi 01 độ dày 17cm, có giấy bạc; khoan mũi 02 độ dày 17cm, không giấy bạc;

+ Đường giao thông buôn Ma Nhe A và Ma nhe B: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 1.393m; mặt đường bê tông đủ 3,5m; khoan mũi 01 độ dày 13cm; khoan mũi 02 độ dày 14cm; khoan mũi 03 độ dày 13cm; khoan mũi 04 độ dày 16cm; khoan mũi 05 độ dày 15cm; khoan mũi 06 độ dày 18cm; các mũi khoan đều có giấy dầu.

Như vậy, qua kết quả kiểm tra thực tế. Đoàn xác định việc thi công độ dày bê tông tại một số vị trí không đảm bảo, không đúng với hồ sơ dự toán được duyệt. Qua tính toán khối lượng thi công. UBND xã Đất Bằng nghiệm thu, thanh toán vượt khối lượng thực tế thi công; chưa thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT đối với nhà nước và thực hiện chưa đúng và đủ cho nên cần phải truy thu. Tổng số tiền phải thu hồi là **339.873.000 đồng (Ba trăm ba mươi chín triệu, tám trăm bảy mươi ba ngàn đồng)**. Trong đó:

+ Thiếu khối lượng so với dự toán: 297.396.366 đồng;

+ Truy thu thuế GTGT nộp thiếu năm 2017 và năm 2018: 42.476.721 đồng;

- Chưa nộp thuế GTGT các công trình năm 2018: 138.224.913 đồng.

- Các hạng mục khác cơ bản đảm bảo đúng theo hồ sơ dự toán công trình;

(có phụ lục 7 kèm theo).

*** Xác định các sai phạm:**

Qua kiểm tra hồ sơ và việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Lãnh đạo UBND xã Đất Bằng. UBND huyện xác định các lỗi vi phạm như sau:

- Hiện tại có 01 công trình năm 2017 đã được quyết toán; 02 công trình năm 2018 chủ đầu tư, Ban quản lý dự án xã chậm lập hồ sơ quyết toán vốn theo quy định.

- Có 03 công trình không thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu như: không niêm yết thông báo công khai gói thầu để các cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, nhóm thợ trên địa bàn biết (Quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính Phủ).

- Các công trình không ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Quyết định thành lập tổ thẩm định; hồ sơ hoàn công và kết quả lựa chọn nhà thầu (có 02 công trình);

- UBND xã không vận động nhân dân tham gia đóng góp vốn theo đúng chủ trương "Nhà nước và nhân dân cùng làm".

- Ban giám sát đầu tư của cộng đồng xã chưa thực hiện hết chức trách, nhiệm vụ giám sát trong quá trình thi công công trình, dẫn đến khối lượng thi công thiếu. Trách nhiệm này thuộc về + Bà Rơ Ô H' Nam-Trưởng ban, ông Rơ Ô Than- Phó ban GSCĐ xã Đất Bằng.

8. UBND xã Krông Năng:

8.1. Kiểm tra hồ sơ thanh, quyết toán:

- Năm 2017 thực hiện thi công 02 công trình và hạng mục công trình, vốn đầu tư là: 1.522.200.000 đồng; tổng giá trị được thanh toán, quyết toán là: 1.178.530.125 đồng.

- Năm 2018 thực hiện thi công 02 công trình và hạng mục công trình, vốn đầu tư là: 2.008.000.000 đồng; tổng giá trị được thanh toán, quyết toán là: 2.008.000.000 đồng.

* Quy cách xây dựng đường giao thông được lập: chiều dài toàn tuyến X mặt đường bê tông (năm 2017 lập 3,0m, năm 2018 lập 3,5m) X độ dày bê tông 18 cm.

8.2. Kiểm tra thực tế tại 04 công trình:

Trên cơ sở hồ sơ, dự toán, thiết kế công trình. Đoàn thanh tra tiến hành đo đạc chiều dài toàn tuyến, bề rộng mặt đường và thực hiện khoan lỗ bê tông để kiểm tra độ dày, đồng thời xác định khối lượng bê tông thi công tại các công trình cụ thể như sau:

- Công trình năm 2017:

+ Đường vào trường THCS Krông Năng: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 736m; mặt đường bê tông đủ 3,0m; khoan mũi 01 độ dày 14cm; khoan mũi 02 độ dày 12cm; khoan mũi 03 độ dày 13cm, không giấy dầu;

+ Đường giao thông nội thôn buôn Ji A: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 815 m; mặt đường bê tông đủ 3,0m; khoan mũi 01 độ dày 16cm, không giấy dầu;

- Công trình năm 2018:

+ Đường giao thông buôn Chư Jú: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 382,7m; mặt đường bê tông đủ 3,5m; khoan mũi 01 độ dày 09cm; khoan mũi 02 độ dày 22cm; khoan mũi 03 độ dày 12cm; khoan mũi 04 độ dày 16cm; không giấy dầu.

+ Đường đi khu sản xuất tập trung buôn Tối: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 1.228,9m, mặt đường bê tông đủ 3,5m (Khu vực không có điện nên không thể khoan kiểm tra).

Như vậy, qua kết quả kiểm tra thực tế. Đoàn xác định việc thi công độ dày bê tông tại một số vị trí không đảm bảo, không đúng với hồ sơ dự toán được duyệt. Qua tính toán khối lượng thi công. UBND xã Krông Năng nghiệm thu, thanh toán vượt khối lượng thực tế thi công; thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT đối với nhà nước chưa đúng và đủ cho

nên cần phải truy thu. Tổng số tiền phải thu hồi là **426.341.000 đồng (Bốn trăm hai mươi sáu triệu, ba trăm bốn mươi một ngàn đồng)**. Trong đó:

- + Thiếu khối lượng theo dự toán: 311.970.575 đồng;
- + Truy thu thuế GTGT nộp thiếu năm 2017 và năm 2018: 114.370.425 đồng;
- Các hạng mục khác cơ bản đảm bảo đúng theo hồ sơ dự toán công trình;
(có phụ lục 8 kèm theo).

*** Xác định các sai phạm:**

Qua kiểm tra hồ sơ và việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Lãnh đạo UBND xã Krông Năng. UBND huyện xác định các lỗi vi phạm như sau:

- Hiện tại có 02 công trình năm 2017 quyết toán và 02 công trình năm 2018 chủ đầu tư, ban quản lý dự án xã chậm lập hồ sơ quyết toán vốn công trình theo quy định.
- Có 04 công trình không thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu như: không niêm yết thông báo công khai gói thầu để các cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, nhóm thợ trên địa bàn biết (Quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính Phủ).
- Chủ đầu tư chuyển vị trí xây dựng đường vào trường THCS Krông Năng sang buôn Ji A 116m nhưng không lập các thủ tục để được điều chỉnh theo quy định.
- Các công trình không ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Quyết định thành lập tổ thẩm định, hồ sơ hoàn công (có 02 công trình);
- UBND xã không vận động nhân dân tham gia đóng góp vốn theo đúng chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.
- Ban giám sát đầu tư của cộng đồng xã chưa thực hiện hết chức trách, nhiệm vụ giám sát trong quá trình thi công công trình, dẫn đến khối lượng thi công thiếu. Trách nhiệm này thuộc về ông Ksor Lía-Trưởng ban, ông Nay Kin Phó ban GSCĐ xã.

9. UBND xã Ia Sơm:

9.1. Kiểm tra hồ sơ thanh, quyết toán:

- Năm 2017 thực hiện thi công 01 công trình và hạng mục công trình, vốn đầu tư là: 1.334.808.000 đồng; tổng giá trị được thanh toán, quyết toán là: 1.334.625.000 đồng.
- Năm 2018 thực hiện thi công 02 công trình và hạng mục công trình, vốn đầu tư là: 2.638.999.574 đồng; tổng giá trị được thanh toán, quyết toán là: 2.638.999.574 đồng.

* Quy cách xây dựng đường giao thông được lập: chiều dài toàn tuyến X mặt đường bê tông (năm 2017 lập 3,0m, năm 2018 lập 3,5m) X độ dày bê tông 18 cm. Riêng 01 tuyến đường giao thông buôn Nu B dự toán được lập độ dày bê tông là 16 cm.

9.2. Kiểm tra thực tế tại 03 công trình:

Trên cơ sở hồ sơ, dự toán, thiết kế công trình. Đoàn thanh tra tiến hành đo đạc chiều dài toàn tuyến, bề rộng mặt đường và thực hiện khoan lỗ bê tông để kiểm tra độ dày, đồng thời xác định khối lượng bê tông thi công tại các công trình cụ thể như sau:

- Công trình năm 2017:

- + Đường Giao thông nông thôn buôn Nu B: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 1.280m; mặt đường bê tông đủ 3,0m; khoan mũi 01 và mũi 02 đủ độ dày theo dự toán 16cm; không giấy dầu.

- Công trình năm 2018:

+ Đường giao thông buôn Toát: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 1.351m; mặt đường bê tông đủ 3,5m; khoan mũi 01 độ dày 18cm; khoan mũi 02 độ dày 21cm; khoan mũi 03 độ dày 20cm; có giấy dầu.

+ Đường giao thông buôn Phùm Ji: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 1.061m; mặt đường bê tông đủ 3,5m; khoan mũi 01 độ dày 19cm; khoan mũi 02 độ dày 18cm; thiếu 50% giấy dầu.

Như vậy, qua kết quả kiểm tra thực tế. Đoàn xác định việc thi công độ dày bê tông tại một số vị trí không đảm bảo, không đúng với hồ sơ dự toán được duyệt. Qua tính toán khối lượng thi công. UBND xã Ia Sương nghiệm thu, thanh toán vượt khối lượng thực tế thi công; chưa thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT đối với nhà nước và thực hiện chưa đúng và đủ cho nên cần phải truy thu. Tổng số tiền phải thu hồi là: **60.851.000 đồng (Sáu mươi triệu, tám trăm năm mươi một ngàn đồng)**. Trong đó:

+ thiếu giấy dầu theo dự toán: 33.873.840 đồng;

+ truy thu thuế GTGT nộp thiếu năm 2017: 26.977.079 đồng;

- Chưa nộp thuế GTGT các công trình năm 2018: 207.918.081 đồng;

- Các hạng mục khác cơ bản đảm bảo đúng theo hồ sơ dự toán công trình;

(có phụ lục 9 kèm theo).

*** Xác định các sai phạm:**

Qua kiểm tra hồ sơ và việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Lãnh đạo UBND xã Ia Sương. UBND huyện xác định các lỗi vi phạm như sau:

- Hiện tại có 01 công trình năm 2017 đã quyết toán và 2 công trình năm 2018 chủ đầu tư, Ban quản lý dự án xã chậm lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư theo quy định;

- Có 03 công trình không thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu như: không niêm yết thông báo công khai gói thầu để các cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, nhóm thợ trên địa bàn biết (Quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính Phủ).

- Các công trình không ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Quyết định thành lập tổ thẩm định, hồ sơ hoàn công (Có 02 công trình);

- UBND xã không vận động nhân dân tham gia đóng góp vốn theo đúng chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

- Ban giám sát đầu tư của cộng đồng xã chưa thực hiện hết chức trách, nhiệm vụ giám sát trong quá trình thi công công trình, dẫn đến khối lượng thi công thiếu. Trách nhiệm này thuộc về ông Ksor Đơn -Trưởng ban, bà Nguyễn Thị Kim Dung Phó ban GSCĐ xã Ia Sương.

10. UBND xã Uar:

10.1. Kiểm tra hồ sơ thanh, quyết toán:

- Năm 2017 thực hiện thi công 02 công trình và hạng mục công trình, vốn đầu tư là: 1.536.700.000 đồng; tổng giá trị được thanh toán, quyết toán là: 1.536.700.000 đồng.

- Năm 2018 thực hiện thi công 06 công trình và hạng mục công trình, vốn đầu tư là: 3.392.000.000 đồng; tổng giá trị được thanh toán, quyết toán là: 3.392.000.000 đồng.

* Qui cách xây dựng đường giao thông được lập: chiều dài toàn tuyến X mặt đường bê tông (năm 2017 lập 3,0m, năm 2018 lập 3,5m) X độ dày bê tông 18 cm.

10.2. Kiểm tra thực tế tại 08 công trình:

Trên cơ sở hồ sơ, dự toán, thiết kế công trình. Đoàn thanh tra tiến hành đo đạc chiều dài toàn tuyến, bề rộng mặt đường và thực hiện khoan lỗ bê tông để kiểm tra độ dày, đồng thời xác định khối lượng bê tông thi công tại các công trình cụ thể như sau:

- Công trình năm 2017:

+ Đường giao thông nội thôn Điểm 9: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 868m; mặt đường bê tông đủ 3,0m; khoan mũi 01 độ dày 20cm; có giấy dầu.

+ Đường giao thông liên thôn Điểm 10-11: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 576m; mặt đường bê tông đủ 3,0m; khoan mũi 01 độ dày 18cm; không giấy dầu. Tại thời điểm kiểm tra tuyến đường giao thông này bị mưa xói lở nền đường làm sập đổ mặt đường bê tông có diện tích $(8,5 \times 2,2) / 2 = 9,35m^2$;

- Công trình năm 2018:

+ Đường giao thông buôn Ngôl: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 297,4m; mặt đường bê tông đủ 3,5 mét; khoan mũi 01 độ dày 17cm; không giấy dầu.

+ Đường giao thông liên thôn Điểm 11- Buôn Ngôl: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 362m; mặt đường bê tông đủ 3,5m; khoan mũi 01 độ dày 18cm; khoan mũi 02 độ dày 18cm; không có giấy dầu.

+ Đường giao thông buôn Tieng; chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 809m; mặt đường bê tông đủ 3,0m.

+ Đường giao thông liên thôn điểm 9 buôn Tieng: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 238m; mặt đường bê tông đủ 3,5m; khoan mũi 01 độ dày 18cm; không giấy dầu.

+ Đường giao thông buôn Choanh: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 264m; mặt đường bê tông đủ 3,5m; khoan mũi 01 độ dày 18cm; khoan mũi 02 độ dày 18 cm; có giấy dầu.

+ Sửa chữa đường giao thông buôn Choanh; chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 500m; mặt đường bê tông đủ 3,5m; khoan mũi 01 độ dày 15cm; có giấy dầu.

Như vậy, qua kết quả kiểm tra thực tế. Đoàn xác định việc thi công độ dày bê tông tại một số vị trí không đảm bảo, không đúng với hồ sơ dự toán được duyệt. Qua tính toán khối lượng thi công. UBND xã Uar nghiệm thu, thanh toán vượt khối lượng thực tế thi công; chưa thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT đối với nhà nước. Tổng số tiền phải thu hồi là **59.002.000 đồng (năm mươi chín triệu, không trăm lẻ hai ngàn đồng)**. Trong đó:

+ thiếu khối lượng theo dự toán: 59.002.801 đồng;

- Chưa thực hiện nộp thuế GTGT năm 2018: 141.028.199 đồng;

- Các hạng mục khác cơ bản đảm bảo đúng theo hồ sơ dự toán công trình;

(có phụ lục 10 kèm theo).

* Xác định các sai phạm:

Qua kiểm tra hồ sơ và việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Lãnh đạo UBND xã Uar. UBND huyện xác định các lỗi vi phạm như sau:

- Hiện tại có 02 công trình năm 2017 đã quyết toán, 06 công trình năm 2018 chủ đầu tư, Ban quản lý dự án xã chậm lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư theo quy định.

- Có 08 công trình không thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu như: không niêm yết thông báo công khai gói thầu để các cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, nhóm thợ trên địa bàn biết (Quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính Phủ).

- Các công trình không ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Quyết định thành lập tổ thẩm định, hồ sơ hoàn công (Có 02 công trình);

- UBND xã không vận động nhân dân tham gia đóng góp vốn theo đúng chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

- Ban giám sát đầu tư của cộng đồng xã chưa thực hiện hết chức trách, nhiệm vụ giám sát trong quá trình thi công công trình, dẫn đến khối lượng thi công thiếu. Trách nhiệm này thuộc về ông Nguyễn Đức Song -Trưởng ban GSCĐ xã.

11. UBND xã Mláh:

11.1. Kiểm tra hồ sơ thanh, quyết toán:

- Năm 2017 thực hiện thi công 03 công trình và hạng mục công trình, vốn đầu tư là: 2.430.000.000 đồng; tổng giá trị được thanh toán, quyết toán là: 2.430.000.000 đồng.

- Năm 2018 thực hiện thi công 02 công trình và hạng mục công trình, vốn đầu tư là: 598.999.575 đồng; tổng giá trị được thanh toán, quyết toán là: 598.999.575 đồng.

* Quy cách xây dựng đường giao thông được lập: chiều dài toàn tuyến X mặt đường bê tông (năm 2017 lập 3,0m, năm 2018 lập 3,5m) X độ dày bê tông 18 cm.

11.2 Kiểm tra thực tế tại 05 công trình:

Trên cơ sở hồ sơ, dự toán, thiết kế công trình. Đoàn thanh tra tiến hành đo đạc chiều dài toàn tuyến, bề rộng mặt đường và thực hiện khoan lỗ bê tông để kiểm tra độ dày, đồng thời xác định khối lượng bê tông thi công tại các công trình cụ thể như sau:

- Công trình năm 2017:

+ Đường giao thông nội thôn Hòa Mỹ: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 740,3m; mặt đường bê tông đủ 3,0m; khoan mũi 01 độ dày 17cm; không giấy dầu.

+ Đường giao thông nội thôn Chính Đơn I: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 933,4m; mặt đường bê tông đủ 3,0m; khoan mũi 01 độ dày 15cm; không giấy dầu.

+ Đường giao đi vào khu sản xuất của Xóm Kinh: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 1.139,8m. mặt đường bê tông đủ 3,0m (Không có điện để khoan kiểm tra)

- Công trình năm 2018:

+ Đường giao thông Buôn Dù: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 338m; dự toán mặt đường là 3,0m; nhưng thi công một đoạn 33m mặt đường BTXM là 2,6m, thiếu 0,4 mét. khoan mũi 01 độ dày 18cm; không giấy dầu.

+ Đường giao thông buôn Chính Đơn I: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 212m; mặt đường bê tông đủ 3,5m; khoan mũi 01 độ dày 18cm; khoan mũi 02 độ dày 18cm; có giấy dầu.

Chủ đầu tư chuyển vị trí xây dựng đường giao thông Chín đơn I sang buôn Hòa Mỹ 480m và từ đường giao thông Xóm Kinh sang buôn Prông 595m nhưng không lập các thủ tục để được điều chỉnh theo quy định.

Như vậy, qua kết quả kiểm tra thực tế. Đoàn xác định việc thi công độ dày bê tông tại một số vị trí không đảm bảo, không đúng với hồ sơ dự toán được duyệt. Qua tính toán khối lượng thi công. UBND xã Mláh nghiệm thu, thanh toán vượt khối lượng thực tế thi công; chưa thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT đối với nhà nước và thực hiện chưa đúng và đủ cho nên cần phải truy thu. Tổng số tiền phải thu hồi là **214.861.000 đồng (Hai trăm mười bốn triệu, tám trăm sáu mươi một ngàn đồng)**. Trong đó:

+ Thiếu khối lượng theo dự toán: 196.708.634 đồng;

+ Truy thu thuế GTGT nộp thiếu 01 công trình năm 2018: 18.152.538 đồng;

- Chưa nộp thuế GTGT các công trình năm 2017 và 2018: 150.638.828 đồng.
- Các hạng mục khác cơ bản đảm bảo đúng theo hồ sơ dự toán công trình;
(có phụ lục 11 kèm theo).

*** Xác định các sai phạm:**

Qua kiểm tra hồ sơ và việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Lãnh đạo UBND xã Mláh. UBND huyện xác định các lỗi vi phạm như sau:

- Hiện tại có 3 công trình năm 2017 đã được quyết toán, 2 công trình năm 2018 chủ đầu tư, Ban quản lý dự án xã chậm lập hồ sơ quyết toán vốn theo quy định.
- Có 05 công trình không thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu như: không niêm yết thông báo công khai gói thầu để các cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, nhóm thợ trên địa bàn biết (Quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính Phủ).
- Các công trình không ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Quyết định thành lập tổ thẩm định, hồ sơ hoàn công (Có 02 công trình);
- UBND xã không vận động nhân dân tham gia đóng góp vốn theo đúng chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.
- UBND xã điều chỉnh chuyên vị trí xây dựng công trình nhưng không thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục theo qui định.
- Ban giám sát đầu tư của cộng đồng xã chưa thực hiện hết chức trách, nhiệm vụ giám sát trong quá trình thi công công trình, dẫn đến khối lượng thi công thiếu. Trách nhiệm này thuộc về ông Phạm Ngọc Nam -Trưởng ban, bà Vũ Thị Tuyết Phó ban GSCĐ xã.

12. UBND xã Chư Gu:

12.1. Kiểm tra hồ sơ thanh, quyết toán:

- Năm 2017 thực hiện thi công 02 công trình và hạng mục công trình, vốn đầu tư là: 1.620.000.000 đồng; tổng giá trị được thanh toán, quyết toán là: 1.619.997.000 đồng.
- Năm 2018 thực hiện thi công 02 công trình và hạng mục công trình, vốn đầu tư là: 1.521.998.000 đồng; tổng giá trị được thanh toán, quyết toán là: 1.521.998.000 đồng.
- * Qui cách xây dựng đường giao thông được lập: chiều dài toàn tuyến X mặt đường bê tông (năm 2017 lập 3,0m, năm 2018 lập 3,5m) X độ dày bê tông 18 cm.

12.2. Kiểm tra thực tế tại 04 công trình:

Trên cơ sở hồ sơ, dự toán, thiết kế công trình. Đoàn thanh tra tiến hành đo đạc chiều dài toàn tuyến, bề rộng mặt đường và thực hiện khoan lỗ bê tông để kiểm tra độ dày, đồng thời xác định khối lượng bê tông thi công tại các công trình cụ thể như sau:

- Công trình năm 2017:
 - + Đường giao thông nội thôn buôn Đúk: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 438m; mặt đường bê tông đủ 3,0m; khoan mũi 01 độ dày đủ 18cm; không giấy dầu.
 - + Đường giao thông nội thôn Tập Đoàn 3: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 1.341,3m; mặt đường bê tông đủ 3,0m; khoan mũi 01 độ dày 18cm; khoan mũi 02 độ dày 18cm, không giấy dầu.
- Công trình năm 2018:
 - + Đường giao thông buôn Bát: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 470m; mặt đường bê tông đủ 3,5m; khoan mũi 01 độ dày 15cm; khoan mũi 02 độ dày 17cm; khoan mũi 03 độ dày 18cm, có giấy dầu.

+ Đường giao thông buôn Lao: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 869,7m; mặt đường bê tông đủ 3,5m; khoan mũi 01 độ dày 18cm, có giấy dầu.

* Chủ đầu tư chuyển vị trí xây dựng đường giao thông buôn Đuk sang buôn Bát: 29m và từ đường giao thông Buôn Lao sang tập Đoàn 6: 385,5m nhưng chưa làm thủ tục để được điều chỉnh theo quy định;

Như vậy, qua kết quả kiểm tra thực tế. Đoàn xác định việc thi công độ dày bê tông tại một số vị trí không đảm bảo, không đúng với hồ sơ dự toán được duyệt. Qua tính toán khối lượng thi công. UBND xã Chư Gu nghiệm thu, thanh toán vượt khối lượng thực tế thi công; chưa thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT đối với nhà nước và thực hiện chưa đúng và đủ cho nên cần phải truy thu. Tổng số tiền phải thu hồi là **98.438.000 đồng (Chín mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi tám ngàn đồng).**

Trong đó:

- + Thiếu khối lượng so với dự toán: 73.180.544 đồng;
- + Truy thu thuế GTGT nộp thiếu năm 2017: 25.257.383 đồng;
- Chưa nộp thuế GTGT các công trình năm 2018: 101.299.052 đồng.
- Các hạng mục khác cơ bản đảm bảo đúng theo hồ sơ dự toán công trình;
(có phụ lục 12 kèm theo).

*** Xác định các sai phạm:**

Qua kiểm tra hồ sơ và việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Lãnh đạo UBND xã Chư Gu. UBND huyện xác định các lỗi vi phạm như sau:

- Hiện tại có 2 công trình năm 2017 đã được quyết toán, 2 công trình năm 2018 chủ đầu tư, ban quản lý dự án xã chậm lập hồ sơ quyết toán vốn theo quy định.

- Có 04 công trình không thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu như: không niêm yết thông báo công khai gói thầu để các cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, nhóm thợ trên địa bàn biết (Quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính Phủ).

- Các công trình không ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Quyết định thành lập tổ thẩm định, hồ sơ hoàn công (Có 02 công trình);

- UBND xã không vận động nhân dân tham gia đóng góp vốn theo đúng chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

- UBND xã điều chỉnh chuyển vị trí xây dựng công trình nhưng không thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục theo qui định.

- Ban giám sát đầu tư của cộng đồng xã chưa thực hiện hết chức trách, nhiệm vụ giám sát trong quá trình thi công công trình, dẫn đến khối lượng thi công thiếu. Trách nhiệm này thuộc về ông Nguyễn Văn Hoa -Trưởng ban GSCĐ xã.

13. UBND xã Ia Dreh:

13.1. Kiểm tra hồ sơ thanh, quyết toán:

- Năm 2017 thực hiện thi công 03 công trình và hạng mục công trình, vốn đầu tư là: 1.620.000.000 đồng; tổng giá trị được thanh toán, quyết toán là: 1.624.048.107 đồng.

- Năm 2018: không có đầu tư công trình giao thông nông thôn.

* Quy cách xây dựng đường giao thông được lập: chiều dài toàn tuyến X mặt đường bê tông 3,0m X độ dày bê tông 18 cm.

13.2. Kiểm tra thực tế tại 03 công trình:

Trên cơ sở hồ sơ, dự toán, thiết kế công trình. Đoàn thanh tra tiến hành đo đạc chiều dài toàn tuyến, bề rộng mặt đường và thực hiện khoan lỗ bê tông để kiểm tra độ dày đồng thời xác định khối lượng bê tông thi công tại các công trình cụ thể như sau:

- Công trình năm 2017:

+ Đường giao thông nội thôn Chư Mơ kia: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 647m; mặt đường bê tông đủ 3,0m; khoan mũi 01 độ dày 14cm; khoan mũi 02 độ dày 18cm, không giấy dầu.

+ Đường giao thông nội thôn buôn Bàu: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 658m; mặt đường bê tông đủ 3,0m; khoan mũi 01 độ dày 18cm; khoan mũi 02 độ dày 18cm, không giấy dầu.

+ Đường giao thông nội thôn buôn Nai: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 392m; mặt đường bê tông đủ 3,0m; khoan mũi 01 độ dày 18cm, không giấy dầu.

* Chủ đầu tư chuyển vị trí xây dựng đường giao thông buôn Chư Mơ kia sang buôn Trinh: 97m và chuyển sang Buôn Bàu: 286m nhưng không lập đầy đủ thủ tục để được điều chỉnh theo quy định;

Như vậy, qua kết quả kiểm tra thực tế. Đoàn xác định việc thi công độ dày bê tông tại một số vị trí không đảm bảo, không đúng với hồ sơ dự toán được duyệt. Qua tính toán khối lượng thi công. UBND xã Ia Dreh nghiệm thu, thanh toán vượt khối lượng thực tế thi công; thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT đối với nhà nước chưa đúng và đủ cho nên cần phải truy thu. Tổng số tiền phải thu hồi là **145.384.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu, ba trăm tám mươi bốn ngàn đồng)**. Trong đó:

+ Thiếu khối lượng theo dự toán: 110.952.631 đồng;

+ Truy thu thuế GTGT nộp thiếu năm 2017: 34.431.369 đồng;

- Các hạng mục khác cơ bản đảm bảo đúng theo hồ sơ dự toán công trình;
(có phụ lục 13 kèm theo).

*** Xác định các sai phạm:**

- Có 03 công trình không thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu như: không niêm yết thông báo công khai gói thầu để các cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, nhóm thợ trên địa bàn biết (Quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính Phủ).

- Các công trình không ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Quyết định thành lập tổ thẩm định, hồ sơ hoàn công (Có 02 công trình);

- UBND xã không vận động nhân dân tham gia đóng góp vốn theo đúng chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

- UBND xã điều chỉnh chuyển vị trí xây dựng công trình nhưng không thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục theo qui định.

- Ban giám sát đầu tư của cộng đồng xã chưa thực hiện hết chức trách, nhiệm vụ giám sát trong quá trình thi công công trình, dẫn đến khối lượng thi công thiếu. Trách nhiệm này thuộc về ông Nay Lanh -Trưởng ban GSCĐ xã, ông Kpă Panh- Phó ban GSCĐ xã.

14. UBND xã Ia Rmok:

14.1. Kiểm tra hồ sơ thanh, quyết toán:

- Năm 2017 thực hiện thi công 02 công trình và hạng mục công trình, vốn đầu tư là: 2.813.000.000 đồng; tổng giá trị được thanh toán, quyết toán là: 2.813.000.000 đồng.

- Năm 2018 thực hiện thi công 01 công trình và hạng mục công trình, vốn đầu tư là: 668.000.000 đồng; tổng giá trị được thanh toán, quyết toán là: 668.000.000 đồng.

* Quy cách xây dựng đường giao thông được lập: chiều dài toàn tuyến X mặt đường bê tông (năm 2017 lập 3,0m, năm 2018 lập 3,5m) X độ dày bê tông 18 cm.

14.2. Kiểm tra thực tế tại 03 công trình:

Trên cơ sở hồ sơ, dự toán, thiết kế công trình. Đoàn thanh tra tiến hành đo đạc chiều dài toàn tuyến, bề rộng mặt đường và thực hiện khoan lỗ bê tông để kiểm tra độ dày, đồng thời xác định khối lượng bê tông thi công tại các công trình cụ thể như sau:

- Công trình năm 2017:

+ Đường giao thông thôn trung tâm xã về buôn Kơ Nia: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 1.261m; mặt đường bê tông đủ 3,0m; khoan mũi 01 độ dày 18cm; khoan mũi 02 độ dày 17cm, không giấy dầu.

+ Đường giao thông buôn Nông Siu: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 1.181m; mặt đường bê tông đủ 3,0m; khoan mũi 01: khoan mũi 02 và khoan mũi 03 độ dày 14cm, không giấy dầu.

- Công trình năm 2018:

+ Đường Giao thông buôn Blăk: đo chiều dài toàn tuyến đủ theo dự toán 586m; mặt đường bê tông đủ 3,5m; khoan mũi 01 độ dày 18cm; khoan mũi 02 độ dày 17cm, có giấy dầu.

Như vậy, qua kết quả kiểm tra thực tế. Đoàn xác định việc thi công độ dày bê tông tại một số vị trí không đảm bảo, không đúng với hồ sơ dự toán được duyệt. Qua tính toán khối lượng thi công. UBND xã Ia Rmok nghiệm thu, thanh toán vượt khối lượng thực tế thi công; chưa thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT đối với nhà nước và thực hiện chưa đúng và đủ cho nên cần phải truy thu. Tổng số tiền phải thu hồi là **210.069.000 đồng (Hai trăm mười triệu, không trăm sáu mươi chín ngàn đồng)**. Trong đó:

+ thiếu khối lượng theo dự toán: 163.107.227 đồng;

+ truy thu thuế GTGT nộp thiếu năm 2017: 46.961.337 đồng;

- Chưa thực hiện nộp thuế GTGT công trình năm 2018: 44.006.436 đồng;

- Các hạng mục khác cơ bản đảm bảo đúng theo hồ sơ dự toán công trình;

(có phụ lục 14 kèm theo).

*** Xác định các sai phạm:**

Qua kiểm tra hồ sơ và việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Lãnh đạo UBND xã Ia Rmok. UBND huyện xác định các lỗi vi phạm như sau:

- Hiện tại có 2 công trình năm 2017 đã được quyết toán, 01 công trình năm 2018 chủ đầu tư, Ban quản lý dự án xã chậm lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình theo quy định.

- Có 03 công trình không thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu như: không niêm yết thông báo công khai gói thầu để các cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, nhóm thợ trên địa bàn biết (Quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính Phủ).

- Một công trình thiếu Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Quyết định thành lập tổ thẩm định; hồ sơ hoàn công;

- UBND xã không vận động nhân dân tham gia đóng góp vốn theo đúng chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

- Ban giám sát đầu tư của cộng đồng xã chưa thực hiện hết chức trách, nhiệm vụ giám sát trong quá trình thi công công trình, dẫn đến khối lượng thi công thiếu. Trách nhiệm này thuộc về ông Rơ Ô Phê - Trưởng ban GSCĐ xã, ông Nay Jú - Phó ban GSCĐ xã.

*** Kết quả tổng hợp chung:**

Qua thời gian thực hiện nhiệm vụ thanh tra, đo đạc, khoan lấy mẫu độ dày bê tông tại 55 công trình được đầu tư tại 14 xã, thị trấn trên địa bàn huyện, với tổng mức vốn là: 50.985.242.149 đồng, trong đó:

- Năm 2017 đầu tư 24 công trình, tổng mức vốn là: 25.866.738.000 đồng;

- Năm 2018 đầu tư 31 công trình, tổng mức vốn là: 25.118.504.149 đồng.

* Xuất toán thu hồi nộp ngân sách nhà nước là: **3.019.105.000 đồng (Ba tỷ, không trăm mười chín triệu, một trăm lẻ năm ngàn đồng)** Bao gồm:

+ Thanh toán, quyết toán vượt khối lượng thực tế thi công: 2.401.838.322 đồng;

+ Truy thu thuế GTGT đã nộp thiếu: 617.266.678 đồng.

* Có 21 công trình chưa thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT: **1.263.609.000 đồng. (Một tỷ, hai trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm lẻ chín ngàn đồng chẵn).**

III. Đánh giá, nhận xét chung:

Qua 02 năm thực hiện công tác đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020; mặc dù các xã gặp không ít khó khăn như: Năng lực cán bộ Ban quản lý thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia của xã không có kinh nghiệm; một số xã không có cán bộ chuyên môn về lĩnh vực xây dựng; công tác kiểm tra, giám sát trong xây dựng chưa thường xuyên; nhân dân không tự giác thực hiện việc góp vốn theo chủ trương nhà nước và nhân dân cùng làm. Tuy có khó khăn, nhưng dưới sự quyết tâm của Lãnh đạo UBND các xã, thị trấn và các Ban quản lý cũng đã triển khai nhiệm vụ đạt được kế hoạch đăng ký phê duyệt trong năm; các công trình đã được tổ chức nghiệm thu đưa vào sử dụng và đã phát huy được hiệu quả; qua đó góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế, xã hội và ổn định quốc phòng, an ninh.

Qua thanh tra, kiểm tra các công trình đường giao thông nông thôn tại 14 xã, thị trấn; về hồ sơ công trình cơ bản các chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại Nghị Định số: 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính Phủ quy định “ *cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020*”. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả được; qua công tác thanh tra đã xác định được một số tồn tại, yếu kém, bất cập cụ thể như sau:

- Qua kiểm tra thực tế và khoan lấy mẫu độ dày bê tông tại các công trình của 14 xã, thị trấn cho thấy việc thi công độ dày bê tông tại một số vị trí không đảm bảo, không đúng với hồ sơ dự toán được duyệt; dẫn đến một số công trình nghiệm thu thanh, quyết toán khối lượng vượt so với khối lượng thực tế thi công; thi công không đúng với qui

chuẩn đã lập, có 08 công trình khoan độ dày bê tông dưới 16 cm và 47 công trình khoan độ dày bê tông từ 16cm đến 18 cm cụ thể:

*** 08 công trình khoan độ dày bê tông dưới 16 cm**

Tên công trình	Chủ đầu tư	Năm	Độ dày dự toán lập (cm)	Khoan bê tông độ dày (cm)						Tính độ dày bình quân
				Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Mũi 4	Mũi 5	Mũi 6	
Đường giao thông nội thôn buôn Chai	UBND xã Chư Đrăng	2017	18	12	15	12				13
Đường vào trường THCS Krông Năng	UBND xã Krông Năng	2017	18	14	12	13				13
Đường giao thông nội thôn buôn Nông Siu	UBND Xã Ia Rmök	2017	18	14	14	14				14
Đường giao thông nội thôn buôn Mláh	UBND xã Phú Cần	2017	18	12	17					14,5
Đường giao thông buôn Chư Jú	UBND xã Krông Năng	2018	18	9	22	12	16			15
Đường giao thông buôn Ma Nhe A và Ma Nhe B	UBND xã Đất Bằng	2018	18	13	14	13	16	15	18	15
Đường giao thông nội thôn buôn Chính Đơn I	UBND xã Ia Mlah	2017	18	15						15
Đường giao thông nội thôn buôn Oi Kia	UBND xã Ia Rsai	2018	18	18	18	12	14	14		15

- Trên hồ sơ thể hiện là Ban phát triển cộng đồng, thôn, buôn do UBND xã chọn ký kết hợp đồng với nhóm thợ để thi công. Nhưng qua kiểm tra thực tế đa số các nhóm thợ thuê nhân công và cán bộ kỹ thuật của nhà thầu thi công mà không trực tiếp thuê nhân công tại chỗ thi công; cho nên không đúng với chủ trương được quy định tại Nghị định số: 161/2016/NĐ-CP ngày ngày 02/12/2016 của Chính phủ.

- Về chất lượng các công trình: Qua công tác khoan lấy mẫu của Đoàn thanh tra huyện, về mặt trực quan nhìn nhận một số xã thi công chất lượng công trình rất kém như: xã Ia Rsai, xã Ia Mok, xã Chư Đrăng, xã Đất Bằng, xã Mláh, xã Krông Năng, xã Phú Cần.

- Qua thanh tra tại 14 xã, thị trấn, có 33 công trình vi phạm các qui định tại Điều 4, Thông tư số: 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính. Qui định việc chấp hành “*Thời hạn khóa sổ lập báo cáo quyết toán năm*”.

- Qua thanh tra năm 2017 gồm: 24 công trình, xác định có 22 công trình đã được quyết toán và tất toán theo quy định; còn 02 công trình chưa quyết toán và tất toán theo quy định tại khoản 3, điều 16, Thông tư số: 61/2014/TT-BTC ngày 12/5/2014 của Bộ tài chính. Quy định hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước trong điều kiện áp dụng hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc quy định, cụ thể:

Đường giao thông tổ dân phố 5, thị trấn Phú Túc và đường giao thông buôn Sai - buôn Thúc, xã Chư Ngọc.

- 54/55 công trình Ban quản lý xã, thôn không thực hiện quy trình, trình tự lựa chọn nhà thầu theo quy định như: Niêm yết công khai tối thiểu 03 ngày; thông báo trên các phương tiện truyền thông cấp xã, nơi sinh hoạt cộng đồng... để cộng đồng, tổ, các nhóm thợ biết tham gia gói thầu.

- Một số xã, chủ đầu tư chuyển vị trí xây dựng đường giao thông nông thôn nhưng không lập lại các thủ tục để được điều chỉnh theo quy định cụ thể: UBND xã Krông Năng, UBND xã Ia Mláh, UBND xã Chư Gu, UBND xã Ia Dreh.

- Các công trình không có phụ lục hợp đồng kèm theo là trái quy định tại khoản 6, Điều 2, Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định về chi tiết về Hợp đồng xây dựng cụ thể: thị trấn Phú Túc có 02 công trình; xã Phú Cần có 02 công trình; Chư Ngọc có 03 công trình.

- Chủ tịch UBND 13 xã thành lập Tổ thẩm định nhưng các thành viên trong tổ không có chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực xây dựng, là không đảm bảo yêu cầu được qui định tại điểm a, khoản 2, Điều 5, Nghị định số: 161/2016/NĐ-CP ngày ngày 02/12/2016 của Chính phủ.

- Ban quản lý và Ban giám sát đầu tư cộng đồng dân cư của 14 xã, thị trấn chưa thực hiện hết chức trách nhiệm vụ giao: Kiểm tra, giám sát trong quá trình thi công và nghiệm thu công trình cụ thể:

*** Chủ đầu tư, Trưởng ban quản lý xã, thị trấn gồm:**

- + Ông Nguyễn Văn minh-CT.UBND thị trấn Phú Túc-Trưởng ban QL;
- + Ông Hoàng Văn Triu -CT.UBND xã Ia Sơm -Trưởng ban QL;
- + Ông Hà Văn Đường -CT.UBND xã Chư Rcăm-Trưởng ban QL;
- + Ông Ksor Blú -CT.UBND xã Chư Ngọc-Trưởng ban QL;
- + Ông Nguyễn Văn Tuyên -CT.UBND xã Chư Gu-Trưởng ban QL;
- + Ông Vũ Quang Huy-CT.UBND xã Mláh-Trưởng ban QL;
- + Ông Ksor Jú -CT.UBND xã Ia Dreh-Trưởng ban QL;
- + Ông Kpă Míp -CT.UBND xã Đất Bằng-Trưởng ban QL;
- + Ông Hiao Buk-CT.UBND xã Ia Rsai-Trưởng ban QL;
- + Ông Ksor Run-CT.UBND xã Ia Rmók-Trưởng ban QL;
- + Ông Kpă Thuân-CT.UBND xã Krông Năng-Trưởng ban QL;
- + Ông Nay Hem -CT.UBND xã Chư Đrăng-Trưởng ban QL;
- + Ông Nguyễn Khắc Dung -CT.UBND xã Phú Cần-Trưởng ban QL;

*** Đại diện Ban giám sát cộng đồng (GSCĐ) xã, thị trấn gồm:**

- + Ông Lê Văn Thoát - Trưởng ban GSCĐ thị trấn Phú Túc;
- + Ông Nguyễn Văn Hoa - Trưởng ban GSCĐ xã Chư Gu;
- + Ông Rơ Ô Phôi -Trưởng ban GSCĐ xã Phú Cần;
- + Ông Nguyễn Mạnh Hùng -Trưởng ban GSCĐ xã Chư Ngọc;
- + Ông Rah Lan Nít-Trưởng ban GSCĐ xã Ia Rsai;
- + Ông Ksor Krông -Trưởng ban, bà Ngô Thị Bé- Phó ban GSCĐ xã Chư Đrăng;
- + Ông Ksor Đơn -Trưởng ban, bà Nguyễn Thị Kim Dung Phó ban giám sát cộng đồng xã Ia Sơm;
- + Ông Nguyễn Đức Song -Trưởng ban GSCĐ xã Uar;

- + Ông Phạm Ngọc Nam -Trưởng ban, bà Vũ Thị Tuyết Phó ban GSCĐ xã Mláh;
- + Ông Nay Lanh -Trưởng ban, ông Kpă Panh- Phó ban GSCĐ xã Ia Dreh;
- + Ông Rơ Ô Phê -Trưởng ban và ông Nay Jú- Phó ban GSCĐ xã Ia Rmok;
- + Ông Ksor Lía -Trưởng ban, ông Nay Kin- Phó ban GSCĐ xã Krông Năng;
- + Bà Rơ Ô H' Nam-Trưởng ban, ông Rơ Ô Than- Phó ban GSCĐ xã Đất Bằng;
- + Bà Trần Thị Đượm -Trưởng ban, ông Phạm Văn Kiêm phó ban giám sát cộng đồng xã Chư Răc.

IV. Kết luận:

1. Cơ sở pháp lý để áp dụng:

- Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số: 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị định số: 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị định số: 46/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định về chi tiết Hợp đồng xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số: 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ quy định cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;
- Căn cứ Thông tư số: 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hằng năm;
- Căn cứ Thông tư số: 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ tài chính. Quy định quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số: 349/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính. Quy định thanh, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;
- Căn cứ Thông tư số: 61/2014/TT-BTC ngày 12/5/2014 của Bộ tài chính. Quy định hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước trong điều kiện áp dụng hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc;
- Căn cứ Quyết định số: 38/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh Gia Lai. Về việc ban hành quy định quản lý dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách Nhà nước của tỉnh Gia Lai; các văn bản hiện hành khác.

2. Kết luận:

2.1. Xuất toán thu hồi số tiền sai phạm nộp vào ngân sách huyện:

- căn cứ vào điểm c, khoản 2, Điều 112 Luật Xây dựng, qui định về Nghĩa vụ của Chủ đầu tư trong việc thi công xây dựng công trình *“Chủ đầu tư có nghĩa vụ tổ chức giám sát và quản lý chất lượng trong thi công xây dựng phù hợp với hình thức quản lý dự án hợp đồng xây dựng”*
- Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 113 Luật Xây dựng, qui định về nghĩa vụ của nhà thầu thi công *“Nhà thầu thi công có nghĩa vụ thi công xây dựng theo đúng thiết kế, tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, bảo đảm chất lượng, tiến độ an toàn và bảo vệ môi*

trường”. Qua Thanh tra phát hiện việc thi công xây dựng công trình không đúng theo dự toán thiết kế, qui chuẩn kỹ thuật. Cho nên phải xuất toán thu hồi tiền sai phạm nộp ngân sách nhà nước.

Chủ tịch UBND 13 xã, 01 thị trấn chịu trách nhiệm thu hồi số tiền sai phạm **3.019.105.000 đồng (Ba tỷ, không trăm mười chín triệu, một trăm lẻ năm ngàn đồng)** cụ thể:

ST T	Tên đơn vị	Tổng vốn (đồng)	Tổng thu hồi (đồng)	Thiếu khối lượng (đồng)	Truy thu thuế GTGT đã nộp thiếu (đồng)	Mức độ sai phạm (%)
A	B	1	2=3+4	3	4	5=(3/1)*100
1	- UBND thị trấn Phú Túc	1.501.000.000	64.308.000	33.173.409	31.134.591	2,2
2	- UBND xã Phú Cần	5.212.000.000	429.945.000	312.485.206	117.459.794	8,2
3	- UBND xã Chư Ngọc	2.666.000.000	215.422.000	172.494.394	42.927.606	6,0
4	- UBND xã Chư Rcăm	3.744.507.000	197.407.000	149.177.131	48.229.869	6,5
5	- UBND xã Chư Gu	3.141.998.000	98.438.000	73.180.565	25.257.435	4,0
6	- UBND xã Ia Dreh	1.620.000.000	145.384.000	110.952.631	34.431.369	2,3
7	- UBND xã Chư Đrăng	5.639.030.000	419.507.000	387.200.647	32.306.353	6,8
8	- UBND xã Ia Suom	3.973.807.574	60.851.000	33.873.840	26.977.160	6,9
9	- UBND xã Ia Mláh	3.028.999.575	214.861.000	196.708.634	18.152.366	0,9
10	- UBND xã Krông Năng	3.530.200.000	426.341.000	311.970.575	114.370.425	6,5
11	- UBND xã Ia Rsai	4.259.000.000	137.697.000	101.115.696	36.581.304	8,8
12	- UBND xã Đát Bằng	4.259.000.000	339.873.000	297.396.366	42.476.634	7,0
13	- UBND xã Ia Rmok	3.481.000.000	210.069.000	163.107.227	46.961.773	4,7
14	- UBND xã Uar	4.928.700.000	59.002.000	59.002.801	0	1,2
	Tổng	50.985.242.149	3.019.105.000	2.401.839.123	617.266.678	

Trong đó:

+ Tiền sai phạm do thi công thiếu khối lượng là: 2.401.839.123 đồng.

+ Tiền truy thu thuế GTGT nộp thiếu theo dự toán là: 617.266.678 đồng

2.2. Đối với các công trình chưa thực hiện nộp thuế GTGT:

- Giao Chi cục Thuế huyện Krông Pa tiếp tục thu thuế đối với 21 công trình đã thực hiện hoàn thành công trình, nhưng chưa thực hiện nộp thuế GTGT 10% theo hồ sơ dự toán lập, số tiền **1.263.609.000 đồng** cụ thể:

STT	Tên đơn vị	Số công trình chưa nộp thuế GTGT	Số tiền thuế GTGT chưa chấp hành nộp (đồng)
1	UBND xã Chư Rằm	02	120.115.060
2	UBND xã Chư Gu	02	101.299.052
3	UBND xã Chư Đăng	03	195.287.418
4	UBND xã Ia Sươ	02	207.918.081
5	UBND xã Ia Mláh	04	150.638.828
6	UBND xã Ia Rsai	02	165.091.095
7	UBND xã Đất Bằng	01	138.224.913
8	UBND xã Ia Rmók	01	44.006.436
9	UBND xã Uar	04	141.028.199
	Tổng	21	1.263.609.000

(có bảng chi tiết kèm theo).

2.3. Đối với phòng Tài chính – Kế hoạch huyện:

Đơn đốc chủ đầu tư của 14 xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc công tác quyết toán công trình theo đúng qui định; nếu đơn vị nào cố tình chây ỳ, chậm trễ thì báo cáo, tham mưu UBND huyện áp dụng chế tài để xử phạt hành chính theo luật định. Trong quá trình thực hiện công tác quyết toán nếu công trình nào thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT chưa đủ 10% thì đề nghị phòng TC-KH huyện áp dụng truy thu theo đúng dự toán công trình đã lập.

2.4. Đối với Chủ tịch UBND các xã (là chủ đầu tư); Ban giám sát cộng đồng các xã thi công độ dày dưới 16cm:

Yêu cầu Chủ tịch UBND các xã (là Chủ đầu tư - Trưởng BQL thực hiện chương trình MTQG) và Ban giám sát cộng đồng các xã: Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm và tự nhận hình thức kỷ luật; trong việc buông lỏng công tác quản lý đầu tư, giám sát thi công để xảy ra thi công thiếu độ dày bê tông dưới 16cm; nhưng vẫn nghiệm thu, quyết toán khối lượng đúng và đủ cụ thể;

* Chủ tịch UBND:

- + Ông Vũ Quang Huy-CT.UBND xã Mláh;
- + Ông Kpă Míp - CT.UBND xã Đất Bằng;
- + Ông Hiao Buk - CT.UBND xã Ia Rsai;
- + Ông Ksor Run - CT.UBND xã Ia Rmók;
- + Ông Kpă Thuân - CT.UBND xã Krông Năng;
- + Ông Nay Hem - CT.UBND xã Chư Đăng;
- + Ông Nguyễn Khắc Dung - CT.UBND xã Phú Cần;

* Ban giám sát cộng đồng các xã:

- + Ông Phạm Ngọc Nam - Trưởng ban, bà Vũ Thị Tuyết Phó ban GSCĐ xã Mláh;
- + Bà Rơ Ô H' Nam - Trưởng ban, ông Rơ Ô Than- Phó ban GSCĐ xã Đất Bằng;
- + Ông Rah Lan Nít - Trưởng ban GSCĐ xã Ia Rsai;
- + Ông Rơ Ô Phê - Trưởng ban và ông Nay Jú- Phó ban GSCĐ xã Ia Rmók;
- + Ông Ksor Lía - Trưởng ban, ông Nay Kin- Phó ban GSCĐ xã Krông Năng;
- + Ông Ksor Krông - Trưởng ban, bà Ngô Thị Bé- Phó ban GSCĐ xã Chư Đăng;

+ Ông Rơ Ô Phôi - Trưởng ban GSCĐ xã Phú Cần;

2.5. Đối với Chủ tịch UBND các xã, thị trấn (là chủ đầu tư); Ban giám sát cộng đồng các xã, thị trấn thi công độ dày từ 16cm đến 18cm:

- Yêu cầu Chủ tịch UBND xã, thị trấn (là chủ đầu tư - Trưởng BQL thực hiện chương trình MTQG); Ban giám sát xã, thị trấn tổ chức kiểm điểm trách nhiệm trong công tác kiểm tra, giám sát thi công công trình, dẫn đến thi công thiếu độ dày từ 16cm đến 18cm; nghiệm thu, thanh quyết toán khối lượng vượt khối lượng thực tế thi công đã phân tích trên, cụ thể;

*** Chủ tịch UBND:**

+ Ông Nguyễn Văn Minh - CT.UBND thị trấn Phú Túc;

+ Ông Hoàng Văn Triu - CT.UBND xã Ia Suom;

+ Ông Hà Văn Đường - CT.UBND xã Chư Rằm;

+ Ông Ksor Blú - CT.UBND xã Chư Ngọc;

+ Ông Nguyễn Văn Tuyên - CT.UBND xã Chư Gu;

+ Ông Ksor Jú - CT.UBND xã Ia Dreh;

+ Ông Hà Văn Mạnh - Nguyên CT-UBND xã Uar.

*** Ban giám sát cộng đồng các xã:**

+ Ông Lê Văn Thoát - Trưởng ban GSCĐ thị trấn Phú Túc;

+ Ông Nguyễn Văn Hoa - Trưởng ban GSCĐ xã Chư Gu;

+ Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Trưởng ban GSCĐ xã Chư Ngọc;

+ Ông Ksor Đơn - Trưởng ban, bà Nguyễn Thị Kim Dung Phó ban giám sát cộng đồng xã Ia Suom;

+ Ông Nguyễn Đức Song - Trưởng ban GSCĐ xã Uar;

+ Ông Nay Lanh - Trưởng ban; ông Kpă Panh - Phó ban GSCĐ xã Ia Dreh;

+ Bà Trần Thị Đuộm - Trưởng ban; ông Phạm Văn Kiểm phó ban giám sát cộng đồng xã Chư Rằm.

2.6. Yêu cầu kế toán ngân sách 14 xã, thị trấn (phụ trách xây dựng): phải rút kinh nghiệm và chấn chỉnh kịp thời trong công tác thanh toán, quyết toán công trình xây dựng, đảm bảo đúng thời gian, tiến độ qui định; việc lưu giữ hồ sơ xây dựng, một số công trình chưa cập nhật đầy đủ, kịp thời theo quy định như: hóa đơn, chứng từ nộp thuế và các văn bản, hồ sơ có liên quan. Nếu tái vi phạm sẽ áp dụng xử phạt hành chính đối với trách nhiệm cá nhân.

IV. Các biện pháp xử lý:

1. Đối với phòng Nội vụ huyện:

- Phòng Nội vụ có trách nhiệm tham mưu UBND huyện về qui trình kiểm điểm trách nhiệm; xem xét xử lý kỷ luật đối với Chủ tịch UBND các xã và Ban giám sát cộng đồng các xã có sai phạm đã phân tích tại mục 2.4 phần III, Kết luận; Văn bản tham mưu gửi về UBND huyện trước ngày 30/10/2019.

2. Đối với phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện:

- Giao phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện thực hiện chức năng thẩm định hồ sơ xây dựng công trình đường giao thông nông thôn do UBND 14 xã, thị trấn làm chủ đầu tư. Đồng thời giao nhiệm vụ phối hợp với phòng TC-KH huyện; UBND các xã, thị trấn tham gia giám sát, nghiệm thu công trình để đảm bảo chất lượng.

3. Đối với Chi cục Thuế huyện Krông Pa:

- Căn cứ khoản 3, Điều 8, Luật thuế Giá trị Gia tăng năm 2008, các công trình đầu tư xây dựng cơ bản được áp dụng tính thuế GTGT: 10% *(vật liệu, máy móc, thiết bị). Qua thanh tra, kiểm tra xác định 21 công trình đã thực hiện hoàn thành công trình, nhưng chưa thực hiện nộp thuế GTGT. Giao Chi cục Thuế huyện Krông Pa tiếp tục thu thuế GTGT 10% theo hồ sơ dự toán lập.

4. Đối với Phòng TC-KH huyện:

- Giao nhiệm vụ phòng TC-KH huyện giám trừ khi thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành của 33 công trình chưa phê duyệt quyết toán, phát hiện sai phạm thu hồi qua thanh tra là: **2.183.996.000 đồng (Hai tỷ, một trăm tám mươi ba triệu, chín trăm chín mươi sáu ngàn đồng).**

5. Đối với UBND các xã, thị trấn:

- Yêu cầu Chủ tịch UBND 14 xã, thị trấn chịu trách nhiệm thu hồi số tiền sai phạm **3.019.105.000 đồng** nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra huyện sau khi có Quyết định thu hồi tiền sai phạm.

- Yêu cầu Chủ tịch UBND 14 xã, thị trấn là chủ đầu tư các công trình đường giao thông nông thôn khắc phục kịp thời những tồn tại hạn chế trong thời gian tới và đồng thời phải nghiêm túc thực hiện các qui định tại Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ qui định “*Cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020*”.

- Yêu cầu UBND xã Uar khắc phục đoạn đường giao thông liên thôn Điểm 10 + 11 đầu tư năm 2017 bị sập lở diện tích $(8,5 \times 2,2) / 2 = 9,35m^2$.

6. Đối với Thanh tra huyện:

Tham mưu UBND huyện ban hành Quyết định thu hồi tiền sai phạm nộp vào ngân sách huyện là **3.019.105.000 đồng** (Qua tài khoản tạm giữ của Thanh tra huyện số TK: 3949.3.1069676.000000 tại Kho bạc huyện Krông Pa).

Giao thanh tra huyện có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi việc thực hiện Kết luận này và báo cáo Chủ tịch UBND huyện kết quả thực hiện.

Trên đây là Kết luận của Chủ UBND huyện Krông Pa về việc thanh tra đầu tư, xây dựng các công trình đường giao thông nông thôn tại UBND 14 xã, thị trấn. /.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh
 - TT. Huyện ủy;
 - TT.HĐND huyện;
 - Chủ tịch UBND huyện;
 - UBND huyện;
 - Văn phòng HĐND-UBND huyện;
 - Thanh tra huyện;
 - UBND các xã, thị trấn;
 - Lưu VT.
- } (báo cáo)



CHỦ TỊCH

Tô Văn Chánh

BẢNG CHI TIẾT CÁC CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN TẠI 14 XÃ, THỊ TRẤN

(Kèm theo Kết luận số: 16 /KL-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2019)

Phụ lục 1

Số TT	Danh mục dự án	TMĐT (ĐVT: đồng)	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Ghi chú
I	Năm 2017	25.866.738.000			
1	Đường giao thông nội thôn buôn Nu B	1.334.808.000	Chương trình 135	UBND xã Ia Rsuom	
2	Đường giao thông nội thôn buôn Nông Siu	1.374.000.000	Chương trình 135	UBND Xã Ia Rmok	
3	Đường giao thông nội thôn buôn Chai	1.380.000.000	Chương trình 135	UBND xã Chư Đăng	
4	Đường giao thông nội thôn buôn Mláh	810.000.000	Chương trình 135	UBND xã Phú Cản	
5	Đường giao thông nội thôn buôn Chính Đơn I	810.000.000	Chương trình 135	UBND xã Ia Mlah	
6	Đường giao thông nội thôn tổ dân phố 5 (B.Kết)	1.080.000.000	Chương trình 135	UBND Thị trấn Phú Túc	
7	Đường giao thông nội thôn buôn Ma Lông	1.620.000.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Đất Bằng	
8	Đường giao thông liên thôn buôn Sai - buôn Thức	1.620.000.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Chư Ngọc	
9	Đường giao thông nội thôn Hưng Hà	1.620.000.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Phú Cản	
10	Đường giao thông buôn Đuk	400.000.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Chư Gu	
11	Đường giao thông nội thôn Tập đoàn 3	1.220.000.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Chư Gu	
12	Đường giao thông thôn buôn Sai và buôn Chư Jú	1.620.000.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Ia Rsai	
13	Đường giao từ trung tâm xã về buôn Kơ Nia	1.439.000.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND Xã Ia Rmok	
14	Đường giao thông buôn Bàu	620.000.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Ia Dréh	
15	Đường giao thông buôn Chư Mơ Kia	625.000.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Ia Dréh	
16	Đường giao thông buôn Nai	375.000.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Ia Dréh	
17	Đường vào trường THCS Krông Năng	722.200.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Krông Năng	
18	Đường nội thôn buôn Ji A	800.000.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Krông Năng	
19	Đường giao thông liên thôn điểm 10 điểm 11	666.700.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Uar	
20	Đường giao thông nội thôn điểm 09	870.000.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Uar	
21	Đường giao thông nội thôn buôn H'Lang	1.620.000.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Chư Rcăm	
22	Đường giao thông thôn Đồng Tĩnh	1.620.030.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Chư Đăng	
23	Đường giao thông nội thôn Hòa Mỹ	630.000.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Ia Mlah	
24	Đường giao thông nội thôn Xóm Kinh	990.000.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Ia Mlah	
II	Năm 2018	25.118.504.149			
1	Đường giao thông buôn Sai	236.000.000	Chương trình 135	UBND xã Chư Ngọc	
2	Đường giao thông nội thôn buôn Sai	810.000.000	Chương trình 135	UBND xã Chư Ngọc	
3	Đường giao thông liên thôn Điểm 11-Buôn Ngól	520.000.000	Chương trình 135	UBND xã Uar	



4	Đường giao thông buôn Ngõl (đoạn từ nhà Mí Uyn đến nhà Mã)	533.000.000	Chương trình 135	UBND xã Uar	
5	Đường giao thông buôn Choanh	362.000.000	Chương trình 135	UBND xã Uar	
6	Đường giao thông buôn Phùm Ji	1.083.999.574	Chương trình 135	UBND xã Ia Rsuom	
7	Đường giao thông buôn Pan và buôn Ktinh (06 nhánh)	1.084.000.000	Chương trình 135	UBND xã Ia Rsai	
8	Đường giao thông buôn Chư Jú	453.000.000	Chương trình 135	UBND xã Krông Năng	
9	Đường giao thông buôn Chai	1.084.000.000	Chương trình 135	UBND xã Chư Đrăng	
10	Đường giao thông buôn Ma Giai	1.084.000.000	Chương trình 135	UBND xã Đất Bằng	
11	Đường giao thông buôn Blăk	668.000.000	Chương trình 135	UBND Xã Ia Rmok	
12	Đường giao thông buôn Bát	506.998.000	Chương trình 135	UBND xã Chư Gu	
13	Đường giao thông buôn Mláh	1.074.000.000	Chương trình 135	UBND xã Phú Cần	
14	Đường giao thông buôn Chính I	211.000.000	Chương trình 135	UBND xã Ia Mláh	
15	Đường giao thông tổ dân phố 13	421.000.000	Chương trình 135	UBND Thị trấn Phú Túc	
16	Đường giao thông buôn Du	421.000.000	Chương trình 135	UBND xã Chư Rcăm	
17	Đường giao thông liên thôn điểm 9 buôn Tieng	290.000.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Uar	
18	Đường giao thông buôn Tieng	1.265.000.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Uar	
19	Sửa chữa đường giao thông buôn Choanh	422.000.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Uar	
20	Đường giao thông buôn Toát	1.555.000.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Ia Rsuom	
21	Đường giao thông nội thôn buôn Oi Kia	1.555.000.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Ia Rsai	
22	Đường đi khu sản xuất tập trung buôn Tỏi	1.555.000.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Krông Năng	
23	Đường giao thông thôn Hưng Phú	1.044.000.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Chư Đrăng	
24	Đường giao thông thôn H'Liên	511.000.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Chư Đrăng	
25	Đường giao thông buôn Ma Nhe A và Ma Nhe B	1.555.000.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Đất Bằng	
26	Đường giao thông buôn Lao	1.015.000.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Chư Gu	
27	Đường giao thông buôn Du	932.000.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Chư Rcăm	
28	Đường giao thông thôn Bình Minh	1.366.000.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Phú Cần	
29	Đường giao thông buôn Dù	387.999.575	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Mláh	
30	Đường giao thông nội thôn Đông Hưng	342.000.000	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	UBND xã Phú Cần	
31	Đường giao thông buôn Du	771.507.000	Vốn ngân sách xã	UBND xã Chư Rcăm	
55	Tổng I+II	50.985.242.149			

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁC CÔNG TRÌNH SAI PHẠM TẠI THỊ TRẤN PHÚ TÚC

(Kèm theo Kết luận số: 12/KL-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2019)

ĐVT: đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH/ NỘI DUNG SAI PHẠM	Chủ đầu tư	TMDT	Số đã thanh, quyết toán	Thanh tra đề nghị QT	Số tiền xuất toán thu hồi nộp NSNN	Ghi chú
A	B	C	D	1	2	3=(1-2)	4
I	NĂM 2017		1.080.000.000	1.080.000.000	1.047.447.539	32.552.461	
1	Đường giao thông tổ dân phố 5	UBND thị trấn Phú Túc	1.080.000.000	1.080.000.000	1.047.447.539	32.552.461	chưa QT
	- Thiếu độ dày					10.525.870	
	- Truy thu thuế GTGT					22.026.591	
II	NĂM 2018		421.000.000	421.000.000	389.243.663	31.756.337	
2	Đường giao thông tổ dân phố 13	UBND thị trấn	421.000.000	421.000.000	389.243.663	31.756.337	chưa QT
	- Thiếu độ dày					22.648.337	
	- Truy thu thuế GTGT					9.108.000	
	Tổng		1.501.000.000	1.501.000.000	1.436.691.203	64.308.797	

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁC CÔNG TRÌNH SAI PHẠM TẠI XÃ PHÚ CẦN

(Kèm theo Kết luận số: 126 /KL-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2019)

ĐVT: đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH/ NỘI DUNG SAI PHẠM	Chủ đầu tư	TMĐT	Số đã thanh, quyết toán	Thanh tra đề nghị QT	Số tiền xuất toán thu hồi nộp NSNN	Ghi chú
A	B	C	D	1	2	3=(1-2)	4
I	NĂM 2017		2.430.000.000	2.428.356.784	2.122.203.396	306.153.388	
1	Đường giao thông buôn Mlah	UBND xã Phú Cần	810.000.000	809.812.464	660.096.438	149.716.026	QT
	- Thiếu độ dày					117.567.862	
	- Thiếu giấy dầu					24.613.874	
	- Truy thu thuế GTGT					7.534.290	nộp thiếu
2	Đường giao thông nội thôn hưng hà	UBND xã Phú Cần	1.620.000.000	1.618.544.320	1.462.106.958	156.437.362	QT
	- Thiếu độ dày					71.434.019	
	- Thiếu giấy dầu					55.870.586	
	- Truy thu thuế GTGT					29.132.757	nộp thiếu
II	NĂM 2018		2.782.000.000	2.782.000.000	2.658.208.195	123.791.805	
1	Đường giao thông nội thôn Đông Hưng	UBND xã Phú Cần	342.000.000	342.000.000	333.884.037	8.115.963	chưa QT
	- Truy thu thuế GTGT					8.115.963	nộp thiếu
2	Đường giao thông thôn Bình Minh	UBND xã Phú Cần	1.366.000.000	1.366.000.000	1.317.085.877	48.914.123	chưa QT
	- Truy thu thuế GTGT					48.914.123	nộp thiếu
3	Đường giao thông buôn Mlah	UBND xã Phú Cần	1.074.000.000	1.074.000.000	1.007.238.281	66.761.719	chưa QT
	- Thiếu giấy dầu					11.166.037	
	- Thiếu độ dày					31.833.022	
	- Truy thu thuế GTGT					23.762.660	nộp thiếu
	Tổng		5.212.000.000	5.210.356.784	4.780.411.591	429.945.193	

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁC CÔNG TRÌNH SAI PHẠM TẠI XÃ CHƯ NGỌC

(Kèm theo Kết luận số: 126 /KL-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2019)

ĐVT: đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH/ NỘI DUNG SAI PHẠM	Chủ đầu tư	TMDT	Số đã thanh, quyết toán	Thanh tra đề nghị QT	Số tiền xuất toán thu hồi nộp NSNN	Ghi chú
A	B	C	D	1	2	3=(1-2)	4
I	NĂM 2017		1.620.000.000	1.619.947.021	1.450.899.860	169.047.161	
1	Đường giao thông liên thôn buôn Sai - buôn thức	UBND xã Chư Ngọc	1.620.000.000	1.619.947.021	1.450.899.860	169.047.161	chưa QT
	- Thiếu độ dày					141.158.347	
	- Truy thu thuế GTGT					27.888.814	nộp thiếu
II	NĂM 2018		1.046.000.000	1.035.992.000	989.616.459	46.375.541	
1	Đường giao thông buôn Sai	UBND xã Chư Ngọc	236.000.000	236.000.000	201.253.828	34.746.172	chưa QT
	- Thiếu giấy đầu					21.661.068	
	- Thiếu độ dày					9.675.680	
	- Truy thu thuế GTGT					3.409.424	nộp thiếu
2	Đường giao thông nội thôn buôn Sai	UBND xã Chư Ngọc	810.000.000	799.992.000	788.362.632	11.629.368	chưa QT
	- Truy thu thuế GTGT					11.629.369	nộp thiếu
	Tổng I+II		2.666.000.000	2.655.939.021	2.440.516.320	215.422.701	

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁC CÔNG TRÌNH SAI PHẠM TẠI XÃ CHƯ RCẨM(Kèm theo Kết luận số: 126/KL-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2019)

ĐVT: đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH/ NỘI DUNG SAI PHẠM	Chủ đầu tư	TMDT	Số đã thanh, quyết toán	Thanh tra đề nghị QT	Số tiền xuất toán thu hồi nộp NSNN	Ghi chú
A	B	C	D	1	2	3=(1-2)	4
I	NĂM 2017		1.620.000.000	1.619.992.000	1.490.139.251	129.852.749	
1	Đường giao thông nội thôn Hlang	UBND xã Chư Rcăm	1.620.000.000	1.619.992.000	1.490.139.251	129.852.749	QT
	- Thiếu độ dày					109.913.488	
	- Truy thu thuế GTGT					19.939.261	nộp thiếu
II	NĂM 2018		2.124.507.000	2.116.967.000	1.929.298.226	187.668.774	QT
1	Đường giao thông buôn Du (135)	UBND xã Chư Rcăm	421.000.000	421.000.000	377.625.756	43.374.244	chưa QT
	- Thiếu giấy dầu					5.999.201	
	- Truy thu thuế GTGT					37.375.043	chưa nộp
2	Đường giao thông buôn Du (NTM)	UBND xã Chư Rcăm	932.000.000	924.460.000	835.079.495	89.380.505	chưa QT
	- Thiếu giấy dầu					6.640.488	
	- Truy thu thuế GTGT					82.740.017	chưa nộp
3	Đường giao thông buôn Du (Ngân sách xã)	UBND xã Chư Rcăm	771.507.000	771.507.000	716.592.975	54.914.025	chưa QT
	- Thiếu giấy dầu					16.676.965	
	- Thiếu độ dày					28.290.548	
	- Chi tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật (chi vượt hệ số 0,8)					9.946.512	
	Tổng I+II		3.744.507.000	3.736.959.000	3.419.437.477	317.521.523	

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁC CÔNG TRÌNH SAI PHẠM TẠI XÃ IA RSAI

(Kèm theo Kết luận số: 126 /KL-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2019)

ĐVT: đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH/ NỘI DUNG SAI PHẠM	Chủ đầu tư	TMDT	Số đã thanh, quyết toán	Thanh tra đề nghị QT	Số tiền xuất toán thu hồi nộp NSNN	Ghi chú
A	B	C	D	1	2	3=(1-2)	4
I	NĂM 2017		1.620.000.000	1.580.739.000	1.468.863.165	111.875.835	
1	Đường giao thông nội thôn sai -Chư Jú	UBND xã Ia Rsai	1.620.000.000	1.580.739.000	1.468.863.165	111.875.835	QT
	- Thiếu giấy đầu					17.790.916	
	- Truy thu thuế GTGT					94.084.919	chưa nộp
II	NĂM 2018		2.639.000.000	2.638.599.000	2.447.686.239	190.912.761	
1	Đường giao thông buôn Oĩ Kia	UBND xã Ia Rsai	1.555.000.000	1.554.599.000	1.449.843.169	104.755.831	chưa QT
	- thiếu giấy đầu					7.838.753	
	- Thiếu độ dày					60.335.868	
	- Truy thu thuế GTGT					36.581.210	nộp thiếu
2	Đường giao thông buôn Kinh (06 nhánh)	UBND xã Ia Rsai	1.084.000.000	1.084.000.000	997.843.070	86.156.930	chưa QT
	- Thiếu giấy đầu 50%					15.150.754	
	- Truy thu thuế GTGT					71.006.176	chưa nộp
	Tổng 1+II		4.259.000.000	4.219.338.000	3.916.549.405	302.788.595	

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁC CÔNG TRÌNH SAI PHẠM TẠI XÃ CHƯ ĐĂNG

(Kèm theo Kết luận số: 126 /KL-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2019)

ĐVT: đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH/ NỘI DUNG SAI PHẠM	Chủ đầu tư	TMDT	Số đã thanh, quyết toán	Thanh tra đề nghị QT	Số tiền xuất toán thu hồi nộp NSNN	Ghi chú
A	B	C	D	1	2	3=(1-2)	4
I	NĂM 2017		3.000.030.000	2.999.704.000	2.586.761.041	412.942.959	
1	Đường giao thông nội thôn buôn Chai	UBND xã Chư Đăng	1.380.000.000	1.379.997.000	1.157.791.231	222.205.769	QT
	- Thiếu độ dày					199.352.067	
	- Thiếu giấy dầu					19.912.330	
	- Truy thu thuế GTGT					2.941.372	nộp thiếu
2	Đường giao thông nội thôn đồng tĩnh	UBND xã Chư Đăng	1.620.030.000	1.619.707.000	1.428.969.810	190.737.190	QT
	- Thiếu độ dày					68.882.641	
	- Thiếu giấy dầu					5.671.933	
	- Thiếu chiều dài					86.818.053	
	- Truy thu thuế GTGT					29.364.563	nộp thiếu
II	NĂM 2018		2.639.000.000	2.639.000.000	2.437.149.399	201.850.601	
1	Đường giao thông buôn H'Liên	UBND xã Chư Đăng	511.000.000	511.000.000	478.052.907	32.947.093	chưa QT
	- Truy thu thuế GTGT					32.947.093	chưa nộp
2	Đường giao thông buôn Hưng Phú	UBND xã Chư Đăng	1.044.000.000	1.044.000.000	977.557.524	66.442.476	chưa QT
	- Truy thu thuế GTGT					66.445.450	chưa nộp
3	Đường giao thông buôn Chai	UBND xã Chư Đăng	1.084.000.000	1.084.000.000	981.538.968	102.461.032	chưa QT
	- Thiếu giấy dầu					6.566.157	
	- Truy thu thuế GTGT					95.894.875	chưa nộp
	Tổng I+II		5.639.030.000	5.638.704.000	5.023.910.440	614.793.560	

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁC CÔNG TRÌNH SAI PHẠM TẠI XÃ ĐẤT BẰNG

(Kèm theo Kết luận số: 126 /KL-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2019)

ĐVT: đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH/ NỘI DUNG SAI PHẠM	Chủ đầu tư	TMĐT	Số đã thanh, quyết toán	Thanh tra đề nghị QT	Số tiền xuất toán thu hồi nộp NSNN	Ghi chú
A	B	C	D	1	2	3=(1-2)	4
I	NĂM 2017		1.620.000.000	1.619.892.000	1.492.531.601	127.360.399	
1	Đường giao thông nội thôn buôn Ma Lông	UBND xã Đất Bằng	1.620.000.000	1.619.892.000	1.492.531.601	127.360.399	QT
	- Thiếu độ dày					69.884.468	
	- Thiếu chiều dài					14.999.210	
	- Truy thu thuế GTGT					42.476.721	nộp thiếu
II	NĂM 2018		2.639.000.000	2.639.000.000	2.341.600.669	350.738.131	
1	Đường giao thông buôn Ma giai	UBND xã Đất Bằng	1.084.000.000	1.084.000.000	1.059.694.475	24.305.525	chưa QT
	- Truy thu thuế GTGT					24.305.525	nộp thiếu
2	Đường giao thông buôn Ma Nhe A và Ma nhe B	UBND xã Đất Bằng	1.555.000.000	1.555.000.000	1.281.906.194	326.432.606	chưa QT
	- Thiếu độ dày					188.207.693	
	- Truy thu thuế GTGT					138.224.913	chưa nộp
	Tổng I+II		4.259.000.000	4.258.892.000	3.834.132.270	478.098.530	

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁC CÔNG TRÌNH SAI PHẠM TẠI XÃ KRÔNG NĂNG

(Kèm theo Kết luận số: 12/KL-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2019)

ĐVT: đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH/ NỘI DUNG SAI PHẠM	Chủ đầu tư	TMDT	Số đã thanh, quyết toán	Thanh tra đề nghị QT	Số tiền xuất toán thu hồi nộp NSNN	Ghi chú
A	B	C	D	1	2	3=(1-2)	4
I	NĂM 2017		1.522.200.000	1.178.530.125	945.109.751	233.420.374	
1	Đường vào trường THCS Krông Năng	UBND xã Krông Năng	722.200.000	378.647.125	199.110.214	179.536.911	QT
	- Thiếu độ dày					169.268.538	
	- Không có giấy dầu					1.997.039	
	- Truy thu thuế GTGT					8.271.335	nộp thiếu
2	Đường giao thông nội thôn buôn Ji a	UBND xã Krông Năng	800.000.000	799.883.000	745.999.538	53.883.462	QT
	- Thiếu độ dày					12.707.917	
	- Không có giấy dầu					26.206.558	
	- Truy thu thuế GTGT					14.968.988	nộp thiếu
II	NĂM 2018		2.008.000.000	2.008.000.000	1.815.079.597	192.920.403	
1	Đường giao thông buôn Chư Jú	UBND xã Krông Năng	453.000.000	453.000.000	332.392.834	120.607.166	chưa QT
	- Thiếu giấy dầu					13.152.198	
	- Thiếu độ dày					88.638.104	
	- Truy thu thuế GTGT					18.816.865	nộp thiếu
2	Đường đi khu sản xuất tập trung buôn Tỏi	UBND xã Krông Năng	1.555.000.000	1.555.000.000	1.482.686.763	72.313.237	chưa QT
	- Truy thu thuế GTGT					72.313.238	nộp thiếu
	Tổng I+II		3.530.200.000	3.186.530.125	2.760.189.348	426.340.777	

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁC CÔNG TRÌNH SAI PHẠM TẠI XÃ IA SƯƠM

(Kèm theo Kết luận số: 12/ KL-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2019)

ĐVT: đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH/ NỘI DUNG SAI PHẠM	Chủ đầu tư	TMĐT	Số đã thanh, quyết toán	Thanh tra đề nghị QT	Số tiền xuất toán thu hồi nộp NSNN	Ghi chú
A	B	C	D	1	2	3=(1-2)	4
I	NĂM 2017		1.334.808.000	1.334.625.000	1.287.426.506	47.198.494	
1	Đường Giao thông nông thôn buôn Nu B	UBND xã Ia Sượm	1.334.808.000	1.334.625.000	1.287.426.506	47.198.494	QT
	- Thiếu giấy đầu 50%					20.221.416	
	- Truy thu thuế GTGT					26.977.079	nộp thiếu
II	NĂM 2018		2.638.999.574	2.638.998.574	2.417.427.468	221.571.106	
1	Đường giao thông buôn Toát	UBND xã Ia Sượm	1.555.000.000	1.554.999.000	1.416.951.001	138.047.999	chưa QT
	- Truy thu thuế GTGT					138.047.999	chưa nộp
2	Đường giao thông buôn Phùm Ji	UBND xã Ia Sượm	1.083.999.574	1.083.999.574	1.000.476.468	83.523.106	chưa QT
	- Thiếu giấy đầu 50%					13.653.024	
	- Truy thu thuế GTGT					69.870.082	chưa nộp
	Tổng I+II		3.973.807.574	3.973.623.574	3.704.853.975	268.769.599	

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁC CÔNG TRÌNH SAI PHẠM TẠI XÃ UAR

(Kèm theo Kết luận số: 126 /KL-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2019)

ĐVT: đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH/ NỘI DUNG SAI PHẠM	Chủ đầu tư	TMĐT	Số đã thanh, quyết toán	Thanh tra đề nghị QT	Số tiền xuất toán thu hồi nộp NGN	Ghi chú
A	B	C	D	1	2	3=(1-2)	4
I	NĂM 2017		1.536.700.000	1.536.700.000	1.530.753.992	5.946.008	
1	Đường giao thông nội thôn điểm 9	UBND xã Uar	870.000.000	870.000.000	870.000.000	0	QT
2	Đường giao thông liên thôn điểm 10-11 xã Uar	UBND xã Uar	666.700.000	666.700.000	660.753.992	5.946.008	QT
	- Thiếu giấy dầu					5.946.008	nộp thiếu
II	NĂM 2018		3.392.000.000	3.392.000.000	3.197.915.432	194.084.568	
1	Đường giao thông buôn Ngól	UBND xã Uar	533.000.000	533.000.000	477.358.606	55.641.394	chưa QT
	- Thiếu giấy dầu					5.008.328	
	- Thiếu độ dày					13.821.111	
	- Truy thu thuế GTGT					36.811.955	chưa nộp
2	Đường giao thông liên thôn Điểm 11-Buôn Ngól	UBND xã Uar	520.000.000	520.000.000	474.798.323	45.201.677	chưa QT
	- Thiếu giấy dầu					6.076.120	
	- Truy thu thuế GTGT					39.125.556	chưa nộp
3	Đường giao thông buôn Tieng	UBND xã Uar	1.265.000.000	1.265.000.000	1.226.702.563	38.297.437	chưa QT
	- Truy thu thuế GTGT					38.297.437	chưa nộp
4	Đường giao thông liên thôn điểm 9 buôn Tieng	UBND xã Uar	290.000.000	290.000.000	286.001.422	3.998.578	chưa QT
	- Thiếu giấy dầu					3.998.578	chưa nộp
5	Đường giao thông buôn Choanh	UBND xã Uar	362.000.000	362.000.000	335.206.749	26.793.251	chưa QT
	- Truy thu thuế GTGT					26.793.251	chưa nộp
6	Sửa chữa đường giao thông buôn Choanh	UBND xã Uar	422.000.000	422.000.000	397.847.769	24.152.231	chưa QT
	- Thiếu độ dày					24.152.232	
	Tổng I+II		4.928.700.000	4.928.700.000	4.728.669.423	200.030.577	

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁC CÔNG TRÌNH SAI PHẠM TẠI XÃ MLÁH(Kèm theo Kết luận số: 12 /KL-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2019)

ĐVT: đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH/ NỘI DUNG SAI PHẠM	Chủ đầu tư	TMĐT	Số đã thanh, quyết toán	Thanh tra đề nghị QT	Số tiền xuất toán thu hồi nộp NSNN	Ghi chú
A	B	C	D	1	2	3=(1-2)	4
I	NĂM 2017		2.430.000.000	2.430.000.000	2.107.637.738	322.362.262	
1	Đường giao thông nội thôn Hòa Mỹ	UBND xã Mláh	630.000.000	630.000.000,00	535.580.684,61	94.419.315,39	QT
	- Thiếu độ dày					32.266.638	
	- Thiếu giấy dầu					22.525.096	
	- Truy thu thuế GTGT					39.627.581	chưa nộp
2	Đường giao thông nội thôn Chính đơn I	UBND xã Mláh	810.000.000	810.000.000	645.136.554	164.863.446	QT
	- Thiếu độ dày					99.500.256	
	- Thiếu giấy dầu					28.892.297	
	- Truy thu thuế GTGT					36.470.894	chưa nộp
3	Đường giao thông nội thôn Xóm Kinh	UBND xã Mláh	990.000.000	990.000.000	926.920.499	63.079.501	QT
	- Thiếu giấy dầu					2.438.148	
	- Truy thu thuế GTGT					60.641.353	chưa nộp
II	NĂM 2018		598.999.575	598.999.575	555.861.878	43.137.697	
1	Đường giao thông buôn Dù	UBND xã Mláh	387.999.575	387.999.575	358.760.877	29.238.698	chưa QT
	- Thiếu độ dày					7.680.221	
	- Thiếu giấy dầu					3.405.938	
	- Truy thu thuế GTGT					18.152.539	nộp thiếu
2	Đường giao thông buôn Chính I	UBND xã Mláh	211.000.000	211.000.000	197.101.000	13.899.000	chưa QT
	- Truy thu thuế GTGT					13.899.000	chưa nộp
	Tổng I+II		3.028.999.575	3.028.999.575	2.663.499.615	365.499.960	

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁC CÔNG TRÌNH SAI PHẠM TẠI XÃ CHƯ GU

(Kèm theo Kết luận số: 12/KL-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2019)

ĐVT: đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH/ NỘI DUNG SAI PHẠM	Chủ đầu tư	TMĐT	Số đã thanh, quyết toán	Thanh tra đề nghị QT	Số tiền xuất toán thu hồi nộp NSNN	Ghi chú
A	B	C	D	1	2	3=(1-2)	4
I	NĂM 2017		1.620.000.000	1.619.997.000	1.550.989.769	69.007.231	
1	Đường giao thông nội thôn buôn Đúk	UBND xã Chư Gu	400.000.000	399.999.000	390.933.621	9.065.379	QT
	- Thiếu giấy đầu					1.164.700	
	- Truy thu thuế GTGT					7.900.679	nộp thiếu
2	Đường giao thông nội thôn tập đoàn 3	UBND xã Chư Gu	1.220.000.000	1.219.998.000	1.160.056.148	59.941.852	QT
	- Không có giấy đầu					42.585.147	
	- Truy thu thuế GTGT					17.356.705	nộp thiếu
II	NĂM 2018		1.521.998.000	1.521.998.000	1.391.268.240	130.729.760	
1	Đường giao thông buôn Bát	UBND xã Chư Gu	506.998.000	506.998.000	444.484.314	62.513.686	chưa QT
	- Thiếu độ dày					29.430.708	
	- Truy thu thuế GTGT					33.082.979	chưa nộp
2	Đường giao thông buôn Lao	UBND xã Chư Gu	1.015.000.000	1.015.000.000	946.783.927	68.216.073	chưa QT
	- Truy thu thuế GTGT					68.216.073	chưa nộp
	Tổng I+II		3.141.998.000	3.141.995.000	2.942.258.009	199.736.991	

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁC CÔNG TRÌNH SAI PHẠM TẠI XÃ IA DREH

(Kèm theo Kết luận số: 126 /KL-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2019)

ĐVT: đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH/ NỘI DUNG SAI PHẠM	Chủ đầu tư	TMĐT	Số đã thanh, quyết toán	Thanh tra đề nghị QT	Số tiền xuất toán thu hồi nộp NSNN	Ghi chú
A	B	C	D	1	2	3=(1-2)	4
I	NĂM 2017		1.620.000.000	1.624.048.107	1.478.663.738	145.384.369	
1	Đường giao thông nội thôn chư Mơ kia	UBND xã Ia Dreh	625.000.000	626.838.955	542.187.009	84.651.946	QT
	- Thiếu độ dày					58.150.477	
	- Không có giấy dầu					20.763.726	
	- Truy thu thuế GTGT					5.737.744	nộp thiếu
2	Đường giao thông nội thôn buôn Bàu	UBND xã Ia Dreh	620.000.000	621.760.027	583.971.829	37.788.198	QT
	- Không có giấy dầu					20.553.824	
	- Truy thu thuế GTGT					18.260.228	nộp thiếu
3	Đường giao thông nội thôn buôn Nai	UBND xã Ia Dreh	375.000.000	375.449.125	352.504.900	22.944.225	QT
	- Không có giấy dầu					12.510.828	
	- Truy thu thuế GTGT					10.433.397	nộp thiếu
	Tổng		1.620.000.000	1.624.048.107	1.478.663.738	145.384.369	

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁC CÔNG TRÌNH SAI PHẠM XÃ RMOK(Kèm theo Kết luận số: *426* /KL-UBND ngày *22* tháng *10* năm 2019)

DVT: đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH/ NỘI DUNG SAI PHẠM	Chủ đầu tư	TMĐT	Số đã thanh, quyết toán	Thanh tra đề nghị QT	Số tiền xuất toán thu hồi nộp NSNN	Ghi chú
A	B	C	D	1	2	3=(1-2)	4
I	NĂM 2017		2.813.000.000	2.812.738.401	2.625.522.688	187.215.713	
1	Đường giao thông thôn trung tâm xã về buôn Kơ Nia	UBND xã Rmok	1.439.000.000	1.438.898.000	1.319.004.342	119.893.658	QT
	- Thiếu độ dày					33.753.099	
	- Thiếu giấy dầu					47.060.842	
	- Truy thu thuế GTGT					39.079.717	nộp thiếu
2	Đường giao thông buôn Nông Siu	UBND xã Rmok	1.374.000.000	1.373.840.401	1.306.518.347	67.322.054	QT
	- Thiếu độ dày					42.477.848	
	- Thiếu giấy dầu					16.962.588	
	- Truy thu thuế GTGT					7.881.619	nộp thiếu
II	NĂM 2018		668.000.000	668.000.000	601.140.734	66.859.266	
1	Đường giao thông buôn Blăk	UBND xã Rmok	668.000.000	668.000.000	601.140.734	66.859.266	chưa QT
	- Thiếu độ dày					22.852.829	
	- Truy thu thuế GTGT					44.006.436	chưa nộp
	Tổng I+II		3.481.000.000	3.480.738.401	3.226.663.423	254.074.978	

BẢNG TỔNG HỢP CÁC CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG GTNT CHƯA NỘP NỘP THUẾ GTGT

(Kèm theo Kết luận số: 426 /KL-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2019)

ĐVT: đồng

Số TT	Danh mục dự án	TMĐT (ĐVT: đồng)	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Truy thu thuế GTGT chưa nộp	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5
I	NĂM 2017	4.050.000.000			230.824.747	
1	Đường giao thông nội thôn buôn Chính Đơn I	810.000.000	CT. 135	UBND xã Ia Mlah	36.470.894	
2	Đường giao thông nội thôn Hòa Mỹ	630.000.000	NTM	UBND xã Ia Mlah	39.627.581	
3	Đường giao thông nội thôn Xóm Kinh	990.000.000	NTM	UBND xã Ia Mlah	60.641.353	
4	Đường giao thông thôn buôn Sai và buôn Chư Jú	1.620.000.000	NTM	UBND xã Ia Rsai	94.084.919	
II	NĂM 2018	14.350.997.574			1.032.784.335	
1	Đường giao thông buôn Chai	1.084.000.000	CT. 135	UBND xã Chư	95.894.875	
2	Đường giao thông thôn Hưng Phú	1.044.000.000	NTM	UBND xã Chư	66.445.450	
3	Đường giao thông thôn H'Liên	511.000.000	NTM	UBND xã Chư	32.947.093	
4	Đường giao thông buôn Bát	506.998.000	CT. 135	UBND xã Chư Gu	33.082.979	
5	Đường giao thông buôn Lao	1.015.000.000	NTM	UBND xã Chư Gu	68.216.073	
6	Đường giao thông buôn Du	421.000.000	CT. 135	UBND xã Chư	37.375.043	
7	Đường giao thông buôn Du	932.000.000	NTM	UBND xã Chư	82.740.017	
8	Đường giao thông buôn Ma Nhe A và Ma Nhe B	1.555.000.000	NTM	UBND xã Đất Bằng	138.224.913	
9	Đường giao thông buôn Chính I	211.000.000	CT. 135	UBND xã Ia Mláh	13.899.000	
10	Đường giao thông buôn Blăk	668.000.000	CT. 135	UBND Xã Ia Rmok	44.006.436	
11	Đường giao thông buôn Pan và buôn Ktinh	1.084.000.000	CT. 135	UBND xã Ia Rsai	71.006.176	
12	Đường giao thông buôn Phùm Ji	1.083.999.574	CT. 135	UBND xã Ia Rsurom	69.870.082	
13	Đường giao thông buôn Toát	1.555.000.000	NTM	UBND xã Ia Rsurom	138.047.999	
14	Đường giao thông liên thôn Diêm 11-Buôn Ngól	520.000.000	CT. 135	UBND xã Uar	39.125.556	
15	Đường giao thông buôn Ngól (đoạn từ nhà Mí Uyn đến nhà Mã)	533.000.000	CT. 135	UBND xã Uar	36.811.955	
16	Đường giao thông buôn Choanh	362.000.000	CT. 135	UBND xã Uar	26.793.251	
17	Đường giao thông buôn Tieng	1.265.000.000	NTM	UBND xã Uar	38.297.437	
	Tổng I+II	18.400.997.574			1.263.609.082	

K. R. O. N. G. P. A. T. I. C.